

Số 06 *
-BC/HVBCTT-ĐT

BÁO CÁO

Tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 Và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2018

A. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

1.1. Những kết quả đạt được

a. Về công tác kế hoạch và tuyển sinh

* Công tác kế hoạch

- Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn. Kế hoạch, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học của người học. Việc triển khai kế hoạch, chương trình toàn khóa cho các lớp đảm bảo đúng tiến độ.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký tín chỉ. Sinh viên có thể chủ động đăng ký khối lượng học tập từng kỳ tùy theo khả năng và điều kiện học tập, tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập của bản thân.

* Công tác tuyển sinh

- Hệ đại học chính quy: Công tác tư vấn tuyển sinh của các khoa đã được coi trọng. Lần đầu tiên Học viện tổ chức thành công Ngày hội Tư vấn tuyển sinh (AJC Open day) với hơn 2.000 lượt người tham gia, gây được ấn tượng tốt với thí sinh và phụ huynh. Công tác tư vấn tuyển sinh cũng được triển khai qua nhiều kênh thông tin khác nhau như website Học viện, các báo in, báo mạng điện tử, mạng xã hội, tổ chức các đoàn tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại Nghệ An, Thanh Hoá, Hải

Phòng, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội... đem lại hiệu quả cao. Kỳ thi tuyển sinh 2018 là năm thứ 4 Học viện triển khai thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả thi THPT QG. Năm 2018 là năm đầu tiên Học viện áp dụng phương thức xét tuyển học bạ đối với thí sinh trường chuyên, năng khiếu có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong từng năm THPT; quy định mức điểm xét quy đổi điểm chứng chỉ Ielts, Toefl xét tuyển đại học. Học viện đã tuyển đủ chỉ tiêu với tổng số 1.848 sinh viên khoá 38 nhập học, trong đó có 31 sinh viên nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu học tập tại Học viện.

- Đào tạo đại học chính quy cấp bằng thứ hai: Tuyển sinh được 71 sinh viên vào học 5 ngành/chuyên ngành.

- Đào tạo đại học vừa làm vừa học: tuyển sinh 259 sinh viên cho ngành Chính trị học (chuyên ngành Chính trị phát triển và chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh).

- Đào tạo trình độ thạc sĩ với 19 chuyên ngành, tổ chức thành 2 đợt/năm, số lượng học viên trúng tuyển nhập học là 448. Đào tạo nghiên cứu sinh vẫn duy trì xét tuyển 2 đợt/năm với 6 ngành/chuyên ngành, đã xét trúng tuyển 18 nghiên cứu sinh thuộc 4 chuyên ngành đào tạo.

b. Về đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng

- Năm 2018, Học viện đã mở mới các ngành đào tạo đại học theo mã ngành mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đào tạo đã phối hợp với các khoa xây dựng 08 Đề án mở ngành trình Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã có quyết định phê duyệt, cho phép tuyển sinh từ năm học 2018-2019, gồm có: 05 Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Quản lý công, Quản lý nhà nước; 02 Đề án mở chuyên ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học Báo truyền hình, Báo mạng điện tử, 01 Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quan hệ quốc tế chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại. Đồng thời, đã mở thêm chuyên ngành đào tạo trình độ đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách.

- Đã tham mưu cho Ban Giám đốc Học viện chỉ đạo đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, đảm bảo tính hệ thống, khoa

học, hiện đại, tính liên thông ngang giữa các chuyên ngành trong cùng ngành đào tạo, giữa các ngành trong nhóm ngành, giữa các nhóm ngành trong Học viện, giữa loại hình đào tạo chính quy và vừa làm vừa học; đồng thời đảm bảo tính liên thông dọc giữa các cấp đào tạo trong cùng một ngành. Tính đến 12/2018, Học viện đang tổ chức đào tạo 42 chương trình trình độ đại học (trong đó có 36 chương trình đào tạo đại trà, 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết quốc tế); 20 chương trình đào tạo thạc sĩ và 06 chương trình đào tạo nghiên cứu sinh.

c. Về đổi mới phương pháp dạy học

Năm 2018 là năm thứ 5 thực hiện chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, cũng là năm thực hiện triệt để phương thức đào tạo này nên đã tạo động lực cho người dạy và người học phải thay đổi phương pháp dạy và học. Trong năm học vừa qua, đội ngũ giảng viên của Nhà trường đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn... Một số khoa đã thường xuyên tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, động viên và nhắc nhở kịp thời việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Phát huy vai trò đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương thức đào tạo mới, Tổ phương pháp dạy - học (thuộc khoa Tâm lý giáo dục và Nghiệp vụ sư phạm), đã triển khai các hoạt động cụ thể: tập huấn giáo viên giảng dạy phương pháp các khoa lý luận chính trị, tọa đàm về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị; khóa tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khóa tập huấn cho sinh viên thực tập các môn lý luận chính trị, khóa tập huấn kỹ năng mềm, tổ chức chương trình tập huấn tại Hàn Quốc...; nhiều giảng viên tham dự các lớp bồi dưỡng về phương pháp do Học viện CTQG Hồ Chí Minh, dự án Koica tổ chức.

Trong trong phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao năm 2018, có 24 giảng viên tham gia ở cấp trường, trong đó có 07 giảng viên nhận quyết định khen thưởng; Trong Hội thi Giảng viên giảng dạy giỏi năm 2018, có 19 đồng chí tham gia, kết quả 6 giảng viên tiếp tục được cử đi thi giảng viên giỏi cấp Bộ, trong đó có 02 đồng chí đã đạt danh hiệu "Giảng viên giỏi cấp Bộ", được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng Giấy khen.

d. Về công tác tổ chức quản lý dạy và học

- Công tác quản lý hoạt động dạy-học tiếp tục được chú trọng bằng nhiều hình thức khác nhau, bước đầu nâng cao rõ rệt thực hiện kế hoạch giảng dạy, hoạt động dạy, học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên.

- Quán triệt nguyên tắc học đi đôi với hành, tổ chức đào tạo gắn với nhu cầu xã hội, năm 2018, Học viện lần đầu tiên tổ chức gửi sinh viên năm thứ 2 ngành Báo chí đi nghiên cứu thực tế chính trị - xã hội tại các địa phương song song với việc duy trì đợt thực tập nghề nghiệp vào năm thứ 3 và thực tập tốt nghiệp vào năm thứ 4 của khóa học.

e. Về xây dựng các văn bản quản lý, quy chế, quy định

Năm học 2018, Học viện tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đào tạo như: Quy chế giảng viên, Quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ, Quy định chức năng nhiệm vụ và quyền lợi của cố vấn học tập, các quy định về đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học và sau đại học.

g. Về xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý

- Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển 03 giảng viên; ngoài ra tiếp nhận 01 cán bộ quản lý từ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về phòng Hợp tác quốc tế. Do kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện đã tiếp nhận 08 giảng viên (trong đó có 01 cán bộ quản lý) của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và 03 giảng viên từ Học viện khu vực I về khoa Ngoại ngữ; tiếp nhận 01 nghiên cứu viên được điều động từ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về làm giảng viên tại khoa Quan hệ quốc tế; tuyển dụng 01 người lao động (theo hình thức hợp đồng tạm tuyển).

- Học viện đã cử 01 giảng viên đi thực tế dài hạn tại “Tạp chí Việt Nam hội nhập”.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo đúng tiêu chuẩn và thực hiện theo quy định. Làm quy trình đề nghị Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh bổ nhiệm 02 phó Giám đốc Học viện; 02 phó trưởng khoa phụ trách khoa; bổ nhiệm lại 01 trưởng khoa; Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên

truyền đã bổ nhiệm lại 05 cán bộ cấp phó các đơn vị trực thuộc Giám đốc, điều động 02 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phó đơn vị trực thuộc.

- Đã làm quy trình đề nghị Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh bổ nhiệm chức danh PGS cho 09 cán bộ của Học viện đã được Hội đồng chức danh GS Nhà nước công nhận đạt chuẩn chức danh PGS năm 2017...

- Mở được 02 lớp bồi dưỡng sử dụng kinh phí của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phân bổ với 64 lượt công chức, viên chức tham gia, đồng thời cử nhiều lượt viên chức, người lao động tham gia các lớp bồi dưỡng khác ở trong và ngoài hệ thống Học viện: 01 người đi học nghiên cứu sinh; 04 người đi học cao học (02 đi học nước ngoài); 04 công chức, viên chức đi bồi dưỡng Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp; 11 người đi học lớp bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; 03 người đi bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 08 người đi bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 03 người đi học lớp cao cấp Lý luận Chính trị tập trung ; 07 người đi học lớp hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị; 67 lượt người đi học bồi dưỡng và Hội thảo ở nước ngoài.

h. Về sự phối hợp giữa các đơn vị trong Học viện và giữa Học viện với các cơ quan liên quan

- Các khoa, phòng ban trong Học viện đã phối hợp hiệu quả trong công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động dạy học, phục vụ dạy học.

- Học viện tiếp tục triển khai các hoạt động phối hợp, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, liên kết đặt lớp đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ đại học hệ vừa làm vừa học tại các địa phương.

i. Về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ dạy và học

- Hệ thống giảng đường, phòng học gồm 87 phòng, trong đó có 81 phòng đã trang bị máy chiếu, 84 phòng có hệ thống âm thanh phục vụ giảng dạy. Ngoài ra, tại phòng trực thiết bị còn có 05 bộ máy chiếu và 06 bộ máy tăng âm rời. Các thiết bị này được sử dụng để phục vụ cho các phòng học chưa được trang bị hệ thống máy chiếu và bộ âm thanh cố định.

- Hệ thống phòng thực hành gồm: 03 Phòng thực hành Xuất bản-Truyền thông, 01 phòng Anh báo chí, 01 phòng học trực tuyến, 04 phòng lab phục vụ học

ngoại ngữ, 04 studio truyền hình, 05 phòng máy tính phục vụ học Tin học, 01 phòng báo mạng điện tử, 01 phòng máy tính chuyên ngành.

- Năm 2018, Học viện đã sửa chữa, lắp đặt các trang thiết bị dạy học hiện đại dành riêng cho 5 phòng học dành cho các lớp chất lượng cao, lắp điều hòa nhiệt độ cho một số phòng học.

- Thực hiện thu, chi phục vụ công tác đào tạo đảm bảo đúng và đủ so với dự toán được giao trong năm. Kinh phí dành cho công tác đào tạo luôn đảm bảo như thanh toán tiền giảng viên, tiền vượt giờ, coi thi, ra đề thi và thanh toán cho các hội đồng luận văn, luận án. Năm 2018 Học viện tập trung dành kinh phí chi cho sửa đổi bổ sung chương trình khung, chi tiết các hệ đào tạo và kinh phí khảo sát chất lượng bài giảng và chất lượng giáo viên giảng dạy, khảo sát sinh viên ra trường có việc làm của các hệ đào tạo.

- Đã ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ kịp thời. Quá trình phê duyệt các khoản chi được thực hiện trên cơ sở kiểm tra, giám sát của các đơn vị chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh và Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị khác có liên quan. Các khoản thanh toán cá nhân như tiền lương; các khoản chi ngày lễ, tết của cán bộ được chuyển vào tài khoản cá nhân kịp thời. Hàng tháng, Nhà trường thực hiện công khai hóa tất cả các khoản thu nhập đến từng cán bộ, viên chức thông qua phiếu thu nhập cá nhân

1.2. Đánh giá kết quả đạt được

1.2.1. Đánh giá chung

- Việc triển khai phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ dần đi vào ổn định. Thực hiện quy định, quy chế, nền nếp dạy, học theo học chế tín chỉ được thực hiện nghiêm, chất lượng các giờ giảng và thực hành được nâng cao, số lượt vi phạm kỉ luật của sinh viên giảm.

- Việc xây dựng kế hoạch căn cứ vào thời gian đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo được tiến hành trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực hiện có đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

- Các khoa đào tạo đã phát huy vai trò tích cực trong công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin. Chất lượng đào tạo của Học viện những năm qua được xã hội thừa nhận và khẳng định bằng số lượng sinh viên ra trường có việc làm đúng chuyên ngành được đào tạo cũng là yếu tố quan trọng tăng thêm uy tín cho Học viện, tăng thêm sức hấp dẫn, sức thuyết phục cho công tác tuyển sinh.

- Chương trình đào tạo được điều chỉnh tăng thời lượng thực hành, thực tế, thực tập, đảm bảo đáp ứng sát hợp hơn với nhu cầu xã hội. Đội ngũ giảng viên đã bước đầu thể hiện tính tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học để thích ứng với phương thức tổ chức đào tạo tín chỉ.

1.2.2. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

a. Về công tác kế hoạch và tuyển sinh

* Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo:

- Chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đổi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình...

- Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khoá biểu, lịch học, lịch thi mà trên thực tế, công việc này vẫn phải tiến hành thủ công rồi nhập dữ liệu lên phần mềm. Vì vậy, vẫn còn tình trạng bị trùng phòng học, phòng thi.

- Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

* Công tác tuyển sinh:

- Tuyển sinh vẫn bằng 2 hệ chính quy tập trung, tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học gặp khó khăn do quy định mới về xác nhận trình độ lý luận chính trị.

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập.

- Những thay đổi về Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo với những quy định khắt khe về điều kiện xét tuyển, nhất là điều kiện về ngoại ngữ làm hạn chế đầu vào của nghiên cứu sinh.

b. Về đổi mới nội dung chương trình đào tạo

- Việc triển khai đổi mới, hoàn thiện chương trình đại học chưa đảm bảo tiến độ, chậm ban hành chương trình đào tạo đại học, dẫn đến việc chậm trễ trong một loạt công việc tiếp theo (lập kế hoạch đào tạo, phát hành Sổ tay sinh viên cho khoá mới...). Nguyên nhân là do công tác tham mưu, phối hợp giữa các bộ phận liên quan chưa thực sự hiệu quả, nhất là sự phối hợp giữa Ban Quản lý Đào tạo và bộ phận Kiểm định chất lượng đào tạo nên ban hành văn bản hướng dẫn chưa kịp thời, chưa đảm bảo tính nhất quán dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

- Chưa triển khai được việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần đào tạo trình độ đại học theo kế hoạch dự kiến.

c. Về đổi mới phương pháp dạy và học

Một bộ phận giảng viên vẫn chưa tích cực đổi mới phương pháp, ngại sử dụng công nghệ, phương tiện hỗ trợ giảng dạy; hoặc sử dụng máy chiếu và các phương tiện kĩ thuật hiện đại khác chưa hiệu quả. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy chỉ tập trung vào một số bài giảng có tính chất thao diễn, chưa mang tính liên tục. Nhiều khoa chưa chủ động tổ chức dự giờ giảng viên của khoa mình; thường là đợi Nhà trường phát động phong trào mới tham gia; Phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao đôi khi còn mang tính hình thức, số lượng giảng viên tham gia chưa nhiều, né tránh. Chưa chú trọng nâng cao chất lượng các bài giảng thực hành. Việc hướng dẫn thực tập, kiến tập đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, đôi khi còn mang tính hình thức. Nguyên nhân là do một số giảng viên nhận thức chưa đầy đủ về việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tư tưởng có gì dùng nấy, ngại thay đổi còn khá phổ biến. Khả năng kiểm tra, kiểm soát trực tiếp của các khoa và các bộ phận quản lý chưa sát sao và thực tế rất khó thực hiện. Ý kiến đánh giá phân hồi của sinh viên còn chưa sát với thực tế lên lớp của mỗi giảng viên.

d. Về công tác tổ chức quản lý dạy và học: việc triển khai tiến độ giảng dạy còn chưa khớp với thực tế, giảng viên lên lớp còn bỏ giờ, đến muộn, cắt xén giờ; sinh viên còn tình trạng đi học muộn, về sớm, ý thức tự học còn chưa cao; công tác kiểm tra, quản lý đôi lúc còn chưa thật sát sao, vẫn còn tình trạng nể nang khi kiểm tra, giám sát việc thực quy chế chung. Nguyên nhân là do công tác tham mưu cho lãnh đạo các cấp của bộ phận chuyên môn đôi khi còn hạn chế; sự thống nhất, chuẩn xác giữa các khâu trong quá trình kiểm soát chưa cao. Việc kỉ luật và quản lý sinh viên tại lớp chưa đồng bộ và nghiêm minh.

e. Về xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý

- Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của Học viện theo Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền và xây dựng Dự thảo Quy chế hoạt động của Học viện triển khai còn chậm.

- Một số đơn vị vẫn thiếu cán bộ lãnh đạo quản lý, một số chức danh mới giao phụ trách do thiếu một số điều kiện.

- Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên đi thực tế ở các bộ, ban, ngành còn hạn chế.

Các hạn chế của công tác tổ chức - cán bộ trong năm vừa qua là do các nguyên nhân:

- Cán bộ cơ quan Tổ chức - cán bộ thiếu về số lượng, bên cạnh đó phải giải quyết nhiều công việc nên việc nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo Học viện còn chưa kịp thời.

- Các văn bản hướng dẫn của cấp trên đôi khi chưa cụ thể, chưa kịp thời, có những bất cập so với đòi hỏi của thực tiễn chưa được tháo gỡ.

B. HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2018, Phòng Bồi dưỡng - Ban Quản lý Đào tạo đã tổ chức và quản lý trực tiếp 67 lớp, trong đó: Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm 02; Nghiệp vụ Tuyên giáo 05; Bồi dưỡng nghiệp vụ các ngành Báo chí, Quan hệ công chúng... 16; Ngoại ngữ B, B1, B2 chuẩn đầu ra 13. Tin học chuẩn đầu ra 32.

- *Việc thực hiện đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng:* Xuất phát từ sự đặc thù của bồi dưỡng nên nội dung chương trình bồi dưỡng luôn theo sát nhu cầu của người học. Trong kết cấu chương trình, 50% số tiết học cố định, bắt buộc cho các chương trình và các đơn vị còn số kiến thức còn lại phụ thuộc vào đối tượng tham gia mỗi lớp. Tùy từng đối tượng để phân còn lại kiến thức này sẽ thay đổi linh hoạt để phù hợp với kiến thức chuyên môn người học cần, tạo sự bổ ích cho người học với những kiến thức mới từ các chuyên gia hàng đầu về các lĩnh vực mà họ tham gia quản lý và tác nghiệp trực tiếp.

- *Việc triển khai phương pháp giảng dạy mới:* Xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng bồi dưỡng và tạo điều kiện tốt nhất để học viên tiếp nhận những kiến thức mình cần trong mỗi khóa học, phòng Bồi dưỡng chủ động đặt hàng chương trình giảng dạy theo yêu cầu cụ thể về nội dung. Việc sử dụng các phương pháp giảng dạy mới, có hỗ trợ các phương tiện hiện đại để truyền thụ kiến thức đã trở thành yêu cầu bắt buộc làm chất lượng bài giảng được nâng cao không ngừng. Do vậy, kết quả công tác bồi dưỡng về cơ bản đạt yêu cầu cao như mong muốn của người học.

- *Việc tổ chức quản lý dạy và học* được thực hiện đúng quy định, quy chế được thể hiện qua các khâu: lập kế hoạch, lên chương trình bồi dưỡng theo quy định, liên hệ giảng viên, thực hiện giờ giấc, số buổi học, tiết học theo quy định, cấp phát chứng chỉ theo quy chế và quy định hiện hành được thực hiện nghiêm túc, tuyệt đối không có tình trạng khiếu kiện, làm sai quy định trong quá trình tổ chức và quản lý các lớp bồi dưỡng trong và ngoài Học viện.

- *Việc thực hiện quy chế đào tạo:* Đảm bảo nghiêm túc, theo quy định của Học viện, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng và cấp phát văn bằng chứng chỉ hiện nay.

Những thành công nêu trên là kết quả của sự chỉ đạo, ủng hộ, khích lệ, động viên của Ban Giám đốc Học viện, sự phối hợp hiệu quả của các bộ phận liên quan, sự nỗ lực cố gắng, chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao của chuyên viên phòng Bồi dưỡng. Bên cạnh đó, việc các chương trình đã tương đối ổn định cũng tạo điều kiện cho công tác điều hành, quản lý và thực thi đi vào nề nếp.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Chưa có chương trình chi tiết của tất cả các lớp bồi dưỡng, việc cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp phù hợp với chương trình bồi dưỡng vào từng thời điểm còn khó khăn. Tính chuyên nghiệp trong một số khâu, công đoạn tổ chức, quản lý, điều hành chưa cao. Tính tích cực, chủ động trong việc khai thác, mở rộng đối tượng học còn hạn chế. Khả năng khai thác liên kết mở các chương trình bồi dưỡng với các đơn vị bên ngoài Học viện thực hiện chưa tốt.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, nguồn lực tài chính còn nhiều khó khăn. Chưa có cơ chế hoạt động đặc thù cho lĩnh vực bồi dưỡng của Học viện để phù hợp với yêu cầu của thị trường hiện nay.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

2.1. Phương hướng

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học.

- Tuyển sinh đúng đối tượng, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Tăng cường công tác quản lý dạy - học đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, gắn lý thuyết với thực tế, thực hành, thực tập, tăng cường đào tạo trong môi trường thực hành nghề nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo để người học có thể thích ứng và tham gia thị trường lao động theo ngành nghề ngay sau khi tốt nghiệp.

- Chủ động, tích cực tạo nguồn và liên kết với các địa phương, ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyển sinh đào tạo, bồi dưỡng theo địa chỉ.

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các bộ quy chế, quy định về đào tạo, bồi dưỡng, quy trình hóa các hoạt động quản lý đảm bảo tính khoa học, minh bạch, hiệu quả.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường phối hợp giữa bộ phận thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh của Nhà trường và các khoa trong triển khai công tác truyền thông, tư vấn, quảng bá về

ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện, nhất là các ngành thuộc khối lý luận chính trị.

- Khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn trực tiếp và tư vấn qua mạng xã hội.

- Chủ động đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

- Trên cơ sở chương trình khung đào tạo trình độ đại học đã ban hành năm 2018, triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác.

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy-học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên.

- Trong năm học 2019, triển khai thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các kết luận và quy định đánh giá ngoài về kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

- Sắp xếp lại bộ máy theo nghị quyết của Đảng ủy Học viện Báo chí, của Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, theo kết luận của Hội nghị Trung ương 6; thống nhất chức năng, nhiệm vụ rõ ràng gắn với trách nhiệm cá nhân. Xác định rõ vị trí, việc làm của từng bộ phận, từng cá nhân, sắp xếp bộ máy tinh, gọn, hiệu quả. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy- học, tạo điều kiện tối đa cho người học.

- Triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

- Xây dựng đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trình Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lí thuyết.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ


- Đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tiếp tục giao cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền quản lý và giảng dạy các lớp hoàn chỉnh Cao cấp lý luận chính trị.

- Hỗ trợ nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, kho dữ liệu, tài liệu của thư viện điện tử đảm bảo thuận tiện cho việc học tập, nghiên cứu online.

Nơi nhận:

- Giám đốc Học viện CTQG HCM,
- Ban Giám đốc Học viện BCTT,
- Vụ Quản lý Đào tạo, HVCTQG HCM.
- Lưu VT. ĐT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Văn An

Số: 5832 -BC/HVBCTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2019

1.1. Những kết quả đạt được

*** Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo**

Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn. Kế hoạch, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học của người học. Việc triển khai kế hoạch, chương trình toàn khóa cho các lớp đảm bảo đúng tiến độ.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký học tập. Sinh viên có thể chủ động đăng ký khối lượng học tập từng kỳ tùy theo khả năng và điều kiện học tập, tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập của bản thân.

Xây dựng kế hoạch căn cứ vào thời gian đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình. Xây dựng kế hoạch đào tạo đáp ứng với các nguồn lực: nhân lực, vật lực, tài lực, thời lực. Các nguồn lực này được kết hợp hài hòa với nhau trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

*** Công tác tuyển sinh**

Học viện tiếp tục xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy theo 3 phương thức: thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp kết quả thi THPT QG để xét tuyển ngành Báo chí; xét học bạ; xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT QG. Học viện đã tích cực tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh theo chương trình của Báo Tuổi trẻ tại Nghệ An, Thanh Hóa, tại Đại học Bách khoa Hà Nội; trực tiếp tư vấn tuyển sinh tại trường THPT Chu Văn An, trường THPT chuyên Bắc Ninh, trường THPT Kim Liên..., tổ chức ngày hội Tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp AJC Open Day 2019 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền với khoảng 2000 lượt phụ huynh và học sinh tham gia. Các Khoa, Ban, Viện tích cực triển khai các hoạt động tư vấn tuyển sinh với nhiều hình thức: tư vấn trực tiếp, qua mạng xã hội, giao lưu trực tuyến, qua đường dây nóng tư vấn tuyển sinh..., cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời và đầy đủ đến thí sinh. Tổ chức thi Năng khiếu báo chí năm 2019 tại Học viện có 1.196 thí sinh dự thi, công tác coi thi, chấm thi, xét trúng tuyển diễn ra nghiêm túc, đúng Quy chế. Kỳ tuyển sinh 2019 đã tuyển được 2059 sinh viên K39 nhập học theo các hình thức tuyển sinh (tuyển thẳng, xét tuyển học bạ, thi tuyển kết hợp xét tuyển, học sinh dự bị dân tộc đại học), tiếp nhận 30 lưu học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; mở 42 lớp đào tạo chính quy trình độ đại học.

Thực hiện nhiệm vụ phối hợp tổ chức thi THPT QG, Học viện đã lựa chọn và cử hơn 200 cán bộ, giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao làm nhiệm vụ tại tỉnh Sơn La từ 23 - 27/6/2019.

Tuyển sinh đại học chính quy cấp bằng đại học thứ 2 được tổ chức vào tháng 7/2019, công nhận trúng tuyển 27 sinh viên, mở 3 lớp chính quy cấp bằng đại học thứ 2. Công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế.

Tuyển sinh hệ vừa làm vừa học có 1 lớp Chính trị học chuyên ngành Chính trị phát triển tại Học viện (51 sinh viên).

Thông báo tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ được thông báo công khai, được gửi đến tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương ngay từ đầu năm. Tuyển sinh thạc

sĩ được tổ chức 02 đợt/năm, công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tổ chức học bổ sung kiến thức cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Năm 2019 đã tuyển được 449 học viên (tổng chỉ tiêu 550) của 16 ngành/chuyên ngành, trong đó có 04 học viên nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

Xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2019 được tổ chức 1 đợt/năm, đã xét tuyển 15 nghiên cứu sinh vào học 6 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

**** Đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng***

Tham mưu cho Ban Giám đốc Học viện chỉ đạo tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, tăng cường tính hệ thống, khoa học và liên thông giữa các chuyên ngành trong cùng ngành đào tạo, giữa các ngành trong nhóm ngành, giữa các nhóm ngành trong Học viện; liên thông giữa loại hình đào tạo chính quy và vừa làm vừa học; liên thông giữa các cấp đào tạo trong cùng một ngành. Năm 2019, đã xây dựng thêm chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử. Tổng số chương trình đào tạo trình độ đại học đang tổ chức đào tạo tại Học viện là 41 chương trình (trong đó có 35 chương trình đào tạo đại trà, 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết quốc tế); 20 chương trình đào tạo thạc sĩ và 06 chương trình đào tạo nghiên cứu sinh.

Để chuẩn bị cho kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, trong năm học qua, các khoa đã tập trung đổi mới, hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ đại học và triển khai thực hiện từ khóa 38. Các chương trình thống nhất các môn khối lý luận chính trị và giáo dục đại cương; cùng nhóm ngành thống nhất đến kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Trên cơ sở khung chương trình mới, các Khoa, Viện đã triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần theo quy định chuẩn đầu ra, với sự tư vấn, hướng dẫn của Ban Quản lý đào tạo và Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

**** Về đổi mới phương pháp dạy và học***

Năm 2019, với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Học viện tiếp tục rà soát, rút kinh nghiệm các khâu, trong đó đặc biệt là tiếp tục đổi mới

phương pháp giảng dạy cho các hệ, các bậc học. Xuất phát từ những ngành đào tạo cụ thể, việc đổi mới phương pháp đã được giảng viên áp dụng linh hoạt, chủ động và phù hợp với phương thức đào tạo mới, trong đó tiêu biểu là phương pháp phỏng vấn, làm việc nhóm, phương pháp đảo ngược. Đây là những phương pháp mạnh trong phương thức đào tạo tin chỉ đã được thế giới và các trường đại học trọng điểm trong nước áp dụng thành công.

Kết quả là trong và sau mỗi giờ học, sinh viên đều phát huy được tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, tự vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.... Bên cạnh đó, các giảng viên còn chủ động, tích cực tham gia dự giờ giảng chất lượng cao của Trường hoặc dự giờ do các khoa tổ chức để rút kinh nghiệm cho những giờ giảng chất lượng hơn.

Trong trong phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao đợt 2 năm 2018 (tháng 3-5/2019) có 25 giảng viên tham gia, trong đó có 4 giảng viên được Nhà trường khen thưởng. Trong phong trào giờ giảng chất lượng cao đợt 1 năm 2019 (tháng 9-11/2019) có 23 giảng viên tham gia, có 4 giảng viên được Nhà trường khen thưởng các danh hiệu.

**** Công tác quản lý hoạt động dạy - học***

Công tác quản lý hoạt động dạy-học tiếp tục được chú trọng. Bằng nhiều hình thức quản lý khác nhau, hoạt động giảng dạy của giảng viên, học tập của sinh viên đã cơ bản đi vào nề nếp, chất lượng hoạt động dạy - học bước đầu được nâng cao, kế hoạch giảng dạy, hoạt động dạy, học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên các khóa được thực hiện nghiêm và đúng quy chế. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên.

**** Xây dựng các văn bản quản lý, quy chế, quy định***

Năm học 2019, Học viện tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đào tạo. Trong đó đã xây dựng Quy chế đào tạo tiến sĩ mới, Quy chế bồi dưỡng; rà soát hoàn chỉnh cho chặt chẽ và phù hợp với thực tiễn Quy chế

đào tạo thạc sĩ, Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy văn bằng 2, Quy chế đào tạo chất lượng cao... cùng các văn bản, quy định khác có liên quan; cố gắng khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức đào tạo, lỗi phần mềm trong quản lý đào tạo, nhất là sắp xếp hợp lý lịch học, lịch thi cho các lớp.

**** Về xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý***

Sau khi Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Học viện đã rà soát và sắp xếp lại bộ máy, kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới. Bên cạnh đó đã xây dựng dự thảo Quy chế làm việc của Học viện trình Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ký ban hành; Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị trong Học viện.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, Nhà nước và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Công tác tuyển dụng cán bộ được thực hiện nghiêm túc, căn cứ vào vị trí việc làm, ưu tiên tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn để làm công tác giảng dạy. Việc bố trí, điều động cán bộ đã căn cứ vào năng lực, sở trường của cán bộ và nhu cầu cán bộ của đơn vị, đảm bảo tính khách quan, dân chủ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Học viện quan tâm nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ; kết hợp đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới với đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và rèn luyện cán bộ trong thực tế. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định, đồng thời có sự vận dụng phù hợp với các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng, góp phần tích cực trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Học viện. Đội ngũ cán bộ của Học viện đang từng bước được chuẩn hóa với cơ cấu; tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp trong công việc được đề cao.

** Về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ dạy và học*

Thực hiện tốt trong việc đấu thầu, mua sắm tài sản cố định đảm bảo theo đúng quy định của Luật đấu thầu, đạt chỉ tiêu 50% gói đấu thầu trên mạng như: mua sắm trang thiết bị, dạy và học, cải tạo dự án nhà ký túc xá sinh viên A5, cải tạo nâng cấp phòng cháy chữa cháy nhà A1, nâng cấp cải tạo nhà A3, A4, B11...

Đặc biệt trong năm 2019 hoàn thành hạng mục Quy hoạch 1/500 và đã được phê duyệt. Thường xuyên lên kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì các trang thiết bị nhằm đảm bảo công tác dạy và học của Nhà trường như: Bảo dưỡng các thiết bị điện, máy tính, máy chiếu, quạt, cầu thang máy, máy phát điện, máy bơm, máy điều hòa.... Công tác quản lý tài sản được tăng cường, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức; sửa chữa bảo trì các thiết bị đồ dùng dạy học, nâng cao hiệu quả sử dụng.

Công tác quản lý Ký túc xá đảm bảo chỗ ở, nơi vui chơi giải trí cho sinh viên nội trú, nhất là các trường hợp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; an ninh trật tự được tăng cường.

Trong năm học 2019, Học viện tập trung dành kinh phí cho đổi mới, sửa đổi bổ sung chương trình khung, chi tiết các hệ đào tạo, nghiên cứu khoa học và khảo sát chất lượng bài giảng và chất lượng giáo viên giảng dạy, khảo sát sinh viên ra trường có việc làm của các hệ đào tạo...

Các nội dung thu - chi, định mức thu - chi đã thực hiện theo đúng Quy định của nhà nước, thể hiện rõ ràng, công khai trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định khác về thu chi tài chính của Học viện.

Công tác xây dựng dự toán ngân sách được chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí và được triển khai kịp thời theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của Nhà trường thể hiện đầy đủ các nguồn thu và các nhu cầu chi phù hợp với quy hoạch phát triển và đáp ứng các nhiệm vụ của Học viện, được lập chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước và đúng biểu mẫu quy định.

*** Về cải cách thủ tục hành chính, các quy trình, thủ tục**

Công tác tham mưu, tổng hợp đã bám sát yêu cầu định hướng phát triển của Học viện, làm tốt nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc xây dựng các dự thảo kết luận, kế hoạch, chương trình công tác; phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt việc soạn thảo các quy chế quy định, báo cáo, đề án của Nhà trường; chủ động và kịp thời tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành để tham mưu cho Ban Giám đốc kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận và các chuyên viên ngày càng hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi từ website sang sử dụng Cổng thông tin điện tử và khai thác, vận hành hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của lãnh đạo Học viện và phục vụ công tác tuyển sinh. Công nghệ thông tin được tập trung đầu mối quản lý, từng bước hệ thống hóa, hiện đại hóa ngày càng đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo và công tác quản lý điều hành; kịp thời khắc phục nhanh chóng những sự cố, hư hỏng đường truyền, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng; sửa chữa, bảo trì và vận hành hiệu quả hệ thống máy tính, máy chiếu, tổng đài điện thoại.

Công tác hành chính tiếp tục được đổi mới trong việc tham mưu triển khai các công việc hành chính của Nhà trường; thực hiện việc thay đổi con dấu kịp thời, đúng qui định; tiếp nhận và xử lý nhiều loại văn bản đúng quy định hiện hành; sắp xếp lại kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu; xây dựng cụ thể hoá các nhiệm vụ công tác tiếp khách và lễ tân; phục vụ tốt các hoạt động đối ngoại, hội nghị của Nhà trường.

*** Công tác bồi dưỡng** đã được chú trọng hơn và quy mô ngày càng được mở rộng, có những chuyển biến tích cực. Chương trình bồi dưỡng ngày càng được đổi mới, cập nhật hiện đại, đa dạng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và các cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ; quản lý các lớp bồi dưỡng được tăng cường chặt chẽ, đúng qui định, đảm bảo chất lượng; đội ngũ giảng viên, báo cáo viên được tuyển chọn có uy tín khoa học, chuyên môn sâu, có

kinh nghiệm thực tiễn quản lý, có phương pháp giảng dạy tốt. Việc tổ chức quản lý, cấp phát chứng chỉ bồi dưỡng được thực hiện đúng quy định.

Học viện đã mở rộng các đối tác liên kết trong hoạt động bồi dưỡng với các cơ quan báo chí, truyền thông ở Trung ương và địa phương; bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo các cấp, bồi dưỡng lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đội ngũ giảng viên các học viện, các trường đại học trong cả nước. Phối hợp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào mở lớp bồi dưỡng về quản lý báo chí - xuất bản cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan báo chí và truyền thông của nước bạn Lào. Các hệ Bồi dưỡng: Giảng viên lý luận chính trị; phương pháp giảng dạy các môn lý luận; nghiệp vụ sư phạm; nghiệp vụ tuyên giáo; nghiệp vụ báo chí - truyền thông; nghiệp vụ xuất bản; quan hệ công chúng, quan hệ quốc tế... Bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng Anh các trình độ; bồi dưỡng cấp chỉ chỉ Tin học theo chuẩn các kỹ năng.

Thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giao về tổ chức 8 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho chức danh trưởng ban, phó trưởng ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện và tương đương năm 2019, đến nay Học viện đã hoàn thành tổ chức 6 lớp (3 lớp tại Hà Nội, 3 lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số 429 học viên tham gia và được cấp chứng chỉ; 2 lớp còn lại cho đối tượng học viên ở các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên đã có 140 học viên đăng ký học và sẽ khai giảng trong tháng 11 năm 2019.

1.2. Đánh giá kết quả đạt được

*** *Đánh giá chung***

- Công tác tuyển sinh đại học chính quy hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh, chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo. Tuyển sinh sau đại học và tuyển sinh hệ vừa làm vừa học gặp nhiều khó khăn, không tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Quản lý đào tạo và các hoạt động phục vụ đào tạo được triển khai tốt, giữ vững nền nếp, kỷ cương nhà trường, đảm bảo và từng bước nâng cao chất lượng, uy tín, vị thế của Học viện.

*** Khó khăn, tồn tại:**

- Việc chuyển đổi phương thức quản lý đào tạo từ niên chế sang tín chỉ giai đoạn đầu còn nhiều hạn chế do các khâu, các công đoạn còn mới cần thời gian hoàn thiện. Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

- Phần mềm quản lý đào tạo có nhiều bất cập, việc ứng dụng phần mềm có nhiều khó khăn, nhất là trong công tác lập kế hoạch đào tạo nên phải làm thủ công, vẫn còn tình trạng chồng chéo, trùng lặp về phòng học, giảng viên, hoặc chưa khai thác được tối đa công suất các phòng học.

- Việc đổi mới phương pháp dạy và học tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa theo kịp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đổi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình... Việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực chưa trở thành tự giác, nặng về kêu gọi, vận động.

- Công tác phối hợp quản lý đào tạo chưa thật sự đồng bộ, tính chủ động phối hợp, tính thống nhất chưa cao, xử lý những tình huống phát sinh còn chậm, kiểm soát chưa chặt chẽ, còn một số hạn chế về chuyên môn và nghiệp vụ.

- Chương trình đào tạo còn thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi.

- Tuyển sinh văn bằng 2 hệ chính quy tập trung, tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học không đủ chỉ tiêu được giao do quy định mới về xác nhận trình độ lý luận chính trị. Năm 2019, Học viện được giao 400 chỉ tiêu đào tạo văn bằng 2 chính quy, đến nay chỉ tuyển được 58 sinh viên; được giao 1100 chỉ tiêu đào tạo hệ vừa làm vừa học, đến nay chỉ tuyển được 45 sinh viên.

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập. Những thay đổi về Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo với những quy định khắt khe về điều kiện xét tuyển, nhất là điều kiện về ngoại ngữ làm sụt giảm nghiêm trọng đầu vào của nghiên cứu sinh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2020

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2019, trong năm 2020, Học viện tập trung triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

2.1. Phương hướng

- Tiếp tục phát huy bản sắc của trường Đảng, một cơ sở đào tạo đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục giữ vững khối đoàn kết thống nhất, tăng cường trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường, phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, tiếp tục đổi mới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên thiết thực thúc đẩy nhiệm vụ chính trị Nhà trường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước, trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, tập trung vào những nhiệm vụ then chốt của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ các mặt hoạt động, lấy nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy quá trình hội nhập làm nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng và nhiệm vụ các đơn vị gắn với xác định vị trí việc làm đối với cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, tài chính; tạo tiền đề phát triển một cách vững chắc, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của Nhà trường.

- Tăng cường công tác quản lý - điều hành, đổi mới các thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin. Đẩy mạnh hiện đại hóa đồng bộ hóa cơ sở vật chất phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng công sở, môi trường thân thiện văn minh phục vụ các hoạt động và đời sống của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh trên cơ sở tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện; đổi mới phương thức truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện; khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn trực tiếp tại các địa phương và tư vấn qua mạng xã hội. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ đổi mới, tăng cường công tác tuyển sinh. Chủ động đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

- Tiếp tục rà soát cập nhật nội dung, chương trình đào tạo. Trên cơ sở chương trình khung đào tạo trình độ đại học đã ban hành, tiếp tục hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển; triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác.

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ

động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo, chú trọng đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy - học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên. Triển khai thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các kết luận và quy định đánh giá ngoài về kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy - học, tạo điều kiện tối đa cho người học; triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

- Xây dựng và thực hiện đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; xây dựng đề án trình Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giao quyền đào tạo và xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị cho một số chuyên ngành đặc thù của Học viện; thống nhất hoàn thành toàn bộ khung chương trình bồi dưỡng chi tiết của các hệ bồi dưỡng tại Học viện; thống nhất các quy chế bồi dưỡng trong toàn hệ thống Học viện; hoàn thành Quy chế bồi dưỡng, trình Giám đốc Học viện ban hành; rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lí thuyết.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quan tâm, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông để thống nhất định hướng cho Nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực tuyên giáo, báo chí - truyền thông, xuất bản, giảng viên lý luận chính trị.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giải quyết nhanh chóng việc mở lớp học hoàn chỉnh kiến thức để cấp bằng cao cấp lý luận chính trị cho học viên đã tốt nghiệp văn bằng 2 ngành Quản lý kinh tế và ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đề nghị cho phép mở lớp đặt tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Cho phép Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức các lớp học Cao cấp lý luận chính trị cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực báo chí - truyền thông, xuất bản, giảng viên lý luận chính trị và cán bộ làm công tác tư tưởng, tuyên giáo của cấp ủy các cấp, đặt lớp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức các lớp hoàn chỉnh kiến thức tại các địa phương để cấp bằng cao cấp lý luận chính trị cho học viên đã tốt nghiệp các lớp văn bằng 2 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, trước mắt là các lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- HVCTQG HCM (để b/c),
- BGDHV,
- Hội đồng Trường,
- Các đơn vị trực thuộc,
- Lưu VT, ĐT.



Lưu Văn An

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2019

Tên cơ quan, đơn vị	CCLLCT hệ tập trung		CCLLCT hệ không tập trung		CCLLCT hệ hoàn chỉnh		Đại học	Cao học	Nghiên cứu sinh	UV dự khuyết t BCH TW Đảng KXII	Bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ			Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ Đảng NDCM Lào		Phối hợp bồi dưỡng tại địa phương	
	Khai giảng	Số lượng	Khai giảng	Số lượng	Khai giảng	Số lượng	Khai giảng	Số lượng	Khai giảng	Số lượng	Số lượng học viên			Khai giảng	Số lượng	Khai giảng	Số lượng
	lớp	hv	lớp	hv	lớp	hv	hv	hv	hv	hv	Bí thư cấp ủy, cấp huyện	Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện	Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận, Tuyên giáo	lớp	hv	lớp	hv
Học viện Báo chí và Tuyên truyền							2086	449	15				625	1	20	13	1203

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2018 - 2019

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018-2019

I. Việc thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 giải pháp

1. Kết quả thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là cơ sở đào tạo được xây dựng thành trường đại học trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Học viện là cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, báo chí - truyền thông và một số lĩnh vực khoa học và xã hội nhân văn khác.

*** Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Học viện tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận cán bộ ở cơ quan khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo qui định về làm giảng viên, cụ thể: tuyển dụng 03 cán bộ; điều động 01 nghiên cứu viên từ Học viện CTQG Hồ Chí Minh về làm giảng viên tại Học viện; tuyển 05 hợp đồng lao động (theo hình thức hợp đồng tạm tuyển).

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng phương châm, đảm bảo nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, Nhà nước và của Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được tăng cường nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức thực tiễn; tập trung đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức quản lý hành chính, phương pháp giảng dạy, ngoại ngữ..., đồng thời chú trọng phát huy các chương trình hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng cán bộ.

Năm học 2018-2019, Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh đã bổ nhiệm 08 cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trưởng đơn vị, giao nhiệm vụ phó phụ trách cho 01 cán bộ, 02 cán bộ cấp phó điều hành đơn vị, điều động và bổ nhiệm 01 cán bộ cấp trưởng đơn vị; bổ nhiệm 02 phó Giám đốc. Giám đốc Học

viện Báo chí và Tuyên truyền đã bổ nhiệm lại 09 cán bộ cấp phó các đơn vị trực thuộc; điều động 03 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phó đơn vị, bổ nhiệm 05 cán bộ lãnh đạo cấp phó đơn vị.

Các chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện kịp thời, đúng quy định, phù hợp với các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và có sự vận dụng linh hoạt phù hợp với tình hình, đặc điểm của Học viện.

Năm học 2018-2019, nâng lương thường xuyên cho 87 công chức, viên chức, người lao động, nâng lương trước khi nghỉ hưu cho 02 CC, VC. Quyết định cho 11 giảng viên được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo và thực hiện nâng phụ cấp thâm niên cho 182 giảng viên. Triển khai kế hoạch xét thăng hạng viên chức, kết quả có 05 viên chức được thăng hạng giảng viên cao cấp, 21 viên chức được thăng hạng giảng viên chính và tương đương. Giải quyết chế độ hưu trí cho: 05 công chức, viên chức. Cấp mới BHXH, BHYT cho: 05 lao động hợp đồng tạm tuyển.

Học viện đã mở được 02 lớp bồi dưỡng sử dụng kinh phí của Học viện CTQG Hồ Chí Minh phân bổ với 111 lượt công chức, viên chức tham gia. Bên cạnh đó, Học viện còn cử nhiều lượt viên chức, người lao động tham gia các lớp bồi dưỡng khác ở trong và ngoài hệ thống Học viện: Cử 06 giảng viên đi học nghiên cứu sinh; 07 người đi học cao học (02 đi học nước ngoài); 18 công chức, viên chức đi bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; 03 công chức, viên chức đi bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; cử 08 cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cử 08 cán bộ, công chức, viên chức đi học lớp cao cấp Lý luận chính trị tập trung, lớp không tập trung, lớp hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị; cử 12 cán bộ, viên chức đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị; cử 05 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng và Hội thảo ở nước ngoài.

*** Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo**

Trong năm học đã tiến hành rà soát điều chỉnh, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện chương trình tiếng Anh cơ bản dành cho sinh viên chính quy đảm bảo chuẩn đầu ra tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu; đồng thời hoàn thiện chương trình khung, chương trình chi tiết ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Biên dịch Ngôn ngữ Anh, chương trình môn học tiếng Anh A2 dành cho học viên cao học.

Năm 2018 đã cử 03 giảng viên tiếp tục thi chứng chỉ năng lực ngoại ngữ trình độ C1, 06 giảng viên đã thi chứng chỉ tin học. 100% giảng viên đã tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn về phương pháp dạy học ngoại ngữ, tham gia

các hội thảo, viết bài tham luận hội thảo về nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.

Trong công tác kiểm tra, đánh giá, đã đổi mới hình thức thi, kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, áp dụng hình thức thi tương tự như kỳ thi lấy chứng chỉ IELTS với các lớp sinh viên chất lượng cao, hiện đang trong lộ trình chuẩn bị áp dụng hình thức thi tương tự kỳ thi chứng chỉ TOEIC.

Điều kiện dạy học ngoại ngữ tương đối đầy đủ với 4 phòng lab, các phòng học được trang bị đủ máy chiếu, hệ thống loa đài.

Học viện đã mời một số chuyên gia nước ngoài tới làm việc và trao đổi về các phần mềm ngoại ngữ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ.

Việc xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ được quan tâm với việc duy trì hoạt động thường xuyên Câu lạc bộ tiếng Anh của trường với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn.

*** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục**

100% giảng đường, phòng học, phòng thực hành được trang bị máy chiếu. Hệ thống mạng LAN, wifi phủ sóng toàn bộ khuôn viên Học viện, đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy, học tập.

Phần mềm quản lý đào tạo phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ được triển khai từ năm 2014, qua một số lần điều chỉnh, nâng cấp đã đảm bảo hỗ trợ thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành của Học viện.

*** Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo**

Học viện đã chủ động xây dựng Đề án tuyển sinh theo phương thức riêng, trong đó có xét tuyển căn cứ kết quả thi THPTQG kết hợp với tổ chức thi môn Năng khiếu để xét tuyển ngành Báo chí. Bên cạnh đó, thực hiện Thông tư 06/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị trường lao động, Học viện tự chủ trong việc xác định thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, đồng thời thực hiện công khai, minh bạch các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp.

*** Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Về cơ bản, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập của Học viện luôn được quan tâm, ngày càng đảm bảo phục vụ đầy đủ các yêu cầu giảng dạy, học tập, thực hành, thực tập.

*** Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao**

Học viện đã xây dựng đề án trình Bộ Giáo dục và Đào tạo mở chuyên ngành đào tạo chất lượng cao Báo truyền hình và Báo mạng điện tử trình độ đại học, bắt đầu tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ năm học 2018-2019, đưa tổng số chương trình đào tạo chất lượng cao của Học viện thành 05 chương trình. Các chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo cùng ngành của các nước trong khu vực và quốc tế, dành 30% thời lượng chương trình chuyên ngành giảng dạy, học tập bằng Tiếng Anh với chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm được yêu cầu cao hơn so với chương trình hệ chuẩn cùng chuyên ngành tương ứng. Với phương châm tăng cường đào tạo nghề trong môi trường hoạt động nghề nghiệp, các hoạt động thực tế chính trị - xã hội, thực tập nghiệp vụ, thực tập nghề nghiệp cuối khoá được tăng cường về thời lượng.

Chương trình cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông liên kết với Đại học Middlesex đã đi vào vận hành đến năm thứ 4 với 2 lớp chuyên ngành, 1 lớp đại cương với gần 60 sinh viên. Chương trình ngày càng đi vào ổn định, nền nếp; kết quả khảo sát chất lượng năm 2019 do Đại học Middlesex thực hiện cho thấy, 69% sinh viên hài lòng với việc vận hành chương trình, tăng 5% so với năm 2018. Ban Chủ nhiệm chương trình đã phân công giảng viên hợp lý cho từng môn học theo năng lực và nhu cầu của giảng viên. Mỗi môn học đều có giảng viên và trợ giảng, phân công cán bộ quản lý dạy và học để theo dõi tiến độ giảng dạy, kiểm tra giờ giấc lên lớp, hỗ trợ giảng viên trong việc thay đổi thời gian giảng dạy.

2. Hạn chế

- Chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị chưa được xác định cụ thể nên còn có sự chồng chéo; hệ thống quy định, quy chế về công tác tổ chức, cán bộ chưa được hoàn thiện, việc bổ sung, cập nhật chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến việc quản lý, điều hành của Học viện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đạt với yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật lao động, đánh giá cán bộ chưa được chặt chẽ, toàn diện. Bên cạnh đó chất lượng và cơ cấu đội ngũ cán bộ vẫn còn một số mặt hạn chế và bất cập. Công tác thi đua, khen thưởng đôi lúc còn thiếu thực chất.

- Nhiều mục tiêu vẫn chưa thực hiện được trong năm 2018 như chuẩn hóa giáo viên, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên ngoại ngữ, hoàn thiện giáo trình, tài liệu dạy học ngoại ngữ.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp giảng dạy của một bộ phận giảng viên còn hạn chế. Cập nhật công nghệ mới trong giảng dạy báo chí truyền thông chưa theo kịp những bước tiến trong lĩnh vực này.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Học viện Báo chí và Tuyên truyền không được cấp kinh phí của đề án Ngoại ngữ trong năm 2018 nên không triển khai được các hoạt động tăng cường năng lực giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ. Giảng viên khoa Ngoại ngữ phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớn, không còn thời gian học các lớp bồi dưỡng

- Đào tạo báo chí truyền thông trong bối cảnh cách mạng công nghệ thông tin và truyền thông phát triển với tốc độ nhanh hiện nay đòi hỏi phải thường xuyên nâng cấp về trang thiết bị công nghệ, trong khi kinh phí phục vụ đào tạo còn hạn hẹp.

4. Các giải pháp đã triển khai để khắc phục hạn chế

- Khuyến khích động viên giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, chuẩn hóa trình độ.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy ngoại ngữ.

- Tăng cường liên kết với các cơ quan truyền thông để gửi sinh viên thực tế, thực tập trong môi trường hoạt động nghề nghiệp.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2018-2019

1. Hoạt động tuyển sinh

Do làm tốt công tác tư vấn, công tác tuyển sinh hệ đại học chính quy đại học thứ nhất tuyển đủ chỉ tiêu, với chất lượng tốt. Kỳ thi tuyển sinh 2018 là năm thứ 4 Học viện triển khai thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ngành Báo chí; các ngành khác xét tuyển căn cứ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia. Điểm trúng tuyển của từng ngành/chuyên ngành vẫn duy trì ở mức 16 điểm trở lên; một số ngành có điểm trúng tuyển cao như Báo Truyền hình 24,62 điểm, Báo mạng điện tử 24,35; Quan hệ công chúng 30,75 (môn Tiếng Anh nhân hệ số 2). Năm học 2018-2019, Học viện tuyển sinh 5 chương trình đại học chất lượng cao với tổng số sinh viên trúng tuyển các chương trình chất lượng cao là 203 em.

Năm 2018 là năm đầu tiên Học viện áp dụng phương thức xét tuyển học bạ đối với thí sinh trường chuyên, năng khiếu có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong từng năm THPT; quy định mức điểm xét quy đổi điểm chứng chỉ Ielts, Toefl xét tuyển đại học. Học viện đã tuyển đủ chỉ tiêu, chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu học tập tại Học viện với tổng số 1.848 sinh viên khoá 38 nhập học, trong đó có 31 sinh viên nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Đào tạo đại học chính quy cấp bằng đại học thứ hai đã tuyển sinh được 71 sinh viên vào học 5 ngành/chuyên ngành. Đào tạo đại học vừa làm vừa học: tuyển sinh 259 sinh viên cho ngành Chính trị học.

Năm 2018, Học viện đào tạo trình độ thạc sĩ 19 chuyên ngành, tổ chức thành 2 đợt/năm, số lượng học viên trúng tuyển nhập học là 448. Năm 2019, Học viện mở thêm ngành Quan hệ quốc tế, nâng tổng số chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ lên 20 chương trình. Đào tạo nghiên cứu sinh vẫn duy trì xét tuyển 2 đợt/năm với 6 ngành/chuyên ngành, tổng số trúng tuyển nhập học năm 2018 là 18 nghiên cứu sinh.

Phát huy thành công đã đạt được, năm 2019, Học viện tuyển sinh 41 chương trình đào tạo trình độ đại học (35 chương trình hệ đại trà, 5 chương trình chất lượng cao và 01 chương trình liên kết quốc tế).

*** Hạn chế:**

- Công tác tuyển sinh văn bằng 2 đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học gặp nhiều khó khăn. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Học viện chưa thực hiện được chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019.

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập.

- Tuyển sinh nghiên cứu sinh chưa đạt chỉ tiêu được giao; ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong 2 năm liên tục chưa tuyển sinh được nghiên cứu sinh.

2. Hoạt động đào tạo

Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn. Kế hoạch, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học của người học. Việc triển khai kế hoạch, chương trình toàn khóa cho các lớp đảm bảo đúng tiến độ.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký học tập. Sinh viên có thể chủ động đăng ký khối lượng học tập từng kỳ tùy theo khả năng và điều kiện học tập, tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập của bản thân. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình, kết hợp hài hòa các nguồn lực đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

- Xây dựng quy chế đào tạo: Năm học 2018-2019, Học viện tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đào tạo như: Quy chế giảng viên, Quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ, Quy định chức năng nhiệm vụ và quyền lợi của cố vấn học tập; các quy định về đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học và sau đại học; cố gắng khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức đào tạo, lỗi phần mềm trong quản lý đào tạo, nhất là sắp xếp hợp lý lịch học, lịch thi cho các lớp.

- Quản lý hoạt động dạy-học tiếp tục được chú trọng bằng nhiều hình thức quản lý khác nhau, bước đầu phát huy hiệu quả rõ rệt trong thực hiện kế hoạch giảng dạy, hoạt động dạy, học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên các khóa. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên.

Học viện rất coi trọng *công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên*, đã tổ chức cho sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; học tập và thực hiện Nghị quyết TW6, TW7, TW8 (khóa XII) của Đảng, đồng thời tuyên truyền, giáo dục 70 năm truyền thống Học viện CTQG Hồ Chí Minh, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm; phổ biến tình hình thời sự trong nước và ngoài nước để sinh viên nắm bắt được tình hình và có thái độ đúng đắn. Công tác định hướng tư tưởng và nắm diễn biến tình hình tư tưởng sinh viên được coi trọng, nhất là trước những sự kiện chính trị - xã hội quan trọng, nhạy cảm, diễn biến phức tạp của việc truyền đạo trái phép, lôi kéo, kích động sinh viên. Giáo dục sinh viên thực hiện Luật an toàn giao thông, thực hiện đường lối chính sách pháp luật; giáo dục lý tưởng, truyền thống cách mạng và thực hiện văn hóa học đường. Hình thức giáo dục phong phú, sinh động phù hợp với nhà trường như: pano, áp phích, khẩu hiệu, học tập Nghị quyết, hội thảo, đối thoại. Kết hợp các lực lượng trong trường để giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và quy chế rộng khắp đến sinh viên. Các vấn đề tư

tưởng phát sinh trong sinh viên được Khoa và Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên giải quyết kịp thời, hiệu quả, báo cáo kịp thời với lãnh đạo Học viện. Trong năm học qua, sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ý thức chính trị, tính kỷ luật được nâng cao, sinh viên cố gắng học tập, rèn luyện, sáng tạo, tích cực tham gia các phong trào trong trường, sinh viên không bị kích động, lôi kéo vào các hoạt động trái phép. Học viện duy trì hàng năm Hội nghị đối thoại giữa Ban Giám đốc với sinh viên, các cuộc họp phản ánh tình hình sinh viên của các khoa được tổ chức đều đặn, giúp Nhà trường nắm bắt kịp thời diễn biến về tư tưởng của sinh viên để giải quyết kịp thời. Công tác hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ sinh viên thực hiện kịp thời, đúng qui định, minh bạch, công khai, khen thưởng, kỷ luật sinh viên đảm bảo khách quan, công bằng. Công tác quản lý sinh viên ngoại trú đã có nhiều cải tiến, chặt chẽ hơn.

Các hoạt động ngoại khóa của sinh viên diễn ra sôi nổi: Phong trào bóng đá AJC cup sinh viên, phong trào văn hóa văn nghệ sinh viên; tham gia Hội diễn văn hóa nghệ thuật quận Cầu Giấy đạt giải Nhì của quận; tham gia tổ chức Ngày Hội tư vấn tuyển sinh, ngày hội việc làm sinh viên; tổ chức đội thể dục thể thao, các tiết mục văn hóa văn nghệ tham gia hoạt động kỷ niệm 70 năm truyền thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- *Công tác thanh tra đào tạo, bồi dưỡng.*

Trong năm học qua, công tác thanh tra của Học viện tiếp tục được quan tâm, chú trọng góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục những bất cập, hạn chế nâng cao chất lượng các mặt công tác; đã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức, in sao đề thi: học phần, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp các lớp đại học và sau đại học, các lớp chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế đào tạo, quy chế giảng viên, quy định thực hiện kỷ luật lao động của cán bộ, giảng viên, điều kiện thi, điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ của các lớp và các quy định khác của Học viện. Trong năm học đã tổ chức được 21 đoàn thanh tra công tác đào tạo và thực hiện giám sát 01 kết luận thanh tra. Cử cán bộ tham gia nhiệm vụ công tác coi thi, thanh tra kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2019 tại Sơn La.

*** Hạn chế và nguyên nhân**

- Chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo còn gặp khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào

tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đôi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình...

- Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khoá biểu, lịch học, lịch thi mà trên thực tế, công việc này vẫn phải tiến hành thủ công, sau đó nhập dữ liệu lên phần mềm. Vì vậy, vẫn còn tình trạng bị trùng phòng học, phòng thi.

- Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

- Triển khai tiến độ giảng dạy chưa khớp với thực tế, giảng viên lên lớp còn tình trạng bỏ giờ, đến muộn, cắt xén giờ; sinh viên còn tình trạng đi học muộn, về sớm, ý thức tự học còn chưa cao; công tác kiểm tra, vẫn còn tình trạng nể nang khi kiểm tra, giám sát việc thực quy chế chung của nhà trường. Việc kiểm soát các phòng học trống, tiến độ giảng dạy nhiều lúc còn chưa thật chủ động.

- Công tác kiểm tra, giám sát và tiến hành thanh tra chưa thật sự mạnh dạn, liên tục do số lượng cán bộ ít, trình độ không đồng đều, ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

- Công tác tư vấn, hướng nghiệp việc làm sinh viên hiệu quả chưa cao, do điều kiện về nguồn nhân lực và điều kiện để các cơ quan tuyển dụng phối hợp với phòng còn khó khăn. Công tác khởi nghiệp chưa triển khai được nhiều do khó khăn về kinh phí theo qui định, thiếu cán bộ trực tiếp thực hiện dự án khởi nghiệp của trường.

- Công tác truyền thông có lúc chưa thường xuyên do thiếu nhân lực hiểu sâu về nghiệp vụ đáp ứng được nhiệm vụ truyền thông thường xuyên, và các đợt tập trung truyền thông những hoạt động của Học viện.

- Kết quả khảo sát các bên liên quan, bao gồm giảng viên, người học (chính quy, tại chức, văn bằng 2, bậc đại học và sau đại học), cựu người học, nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo đều kiến nghị tăng cường nâng cao kiến thức thực tế và kỹ năng nghề nghiệp, giúp người học sau tốt nghiệp có khả năng tham gia vào thị trường lao động tốt hơn.

3. Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

Trong năm học 2018-2019, Học viện đã tiếp tục thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng đào tạo sau hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục vào tháng 4-5 năm 2018. Học viện đã thành lập mạng lưới đảm bảo chất lượng

nội bộ, đứng đầu là Phó giám đốc phụ trách ĐBCL, đơn vị ĐBCL cấp trường, ĐBCL cấp khoa, phòng, ban. Học viện thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các đối tượng người học thuộc các bậc, các hệ đào tạo về chất lượng giảng viên, môn học, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất. Kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở để đưa ra các biện pháp cải tiến chất lượng trong các lĩnh vực. Căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện đã tiến hành thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo, phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá, đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, và kết quả đầu ra. Cụ thể, Học viện đã thực hiện xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần dựa trên chuẩn đầu ra, đảm bảo hoạt động dạy-học, kiểm tra đánh giá tương thích để đạt chuẩn đầu ra. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dựa trên nhu cầu, đáp ứng yêu cầu đào tạo và NCKH; cải tiến cơ sở vật chất; rà soát các tiêu chí tuyển sinh đảm bảo chất lượng đầu vào, các hoạt động hỗ trợ đào tạo và việc làm cho sinh viên các ngành, theo dõi giám sát tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, có việc làm.

4. Hoạt động khoa học và Công nghệ

*** Những kết quả đạt được**

Năm học 2018-2019, hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có nhiều khởi sắc, đạt được những thành tựu nổi bật.

Thứ nhất, chất lượng xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học được nâng cao, triển khai đúng tiến độ.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch, Học viện luôn căn cứ vào Chiến lược phát triển Học viện, Chiến lược hoạt động khoa học, chương trình đào tạo, tiềm lực khoa học, nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thực tiễn của đất nước. Chính vì vậy, kế hoạch hoạt động khoa học của Học viện đảm bảo tính hệ thống, toàn diện, thiết thực, khả thi; thực sự bám sát vào nhiệm vụ chuyên môn của Học viện. Tập trung xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời tham gia làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Thứ hai, số lượng và chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học không ngừng được cải thiện.

Năm 2018, các nhà khoa học của Học viện triển khai 4 đề tài khoa học cấp Nhà nước; 05 đề tài, dự án quốc tế; 01 chương trình hợp tác quốc tế; 6 đề tài cấp bộ; 18 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trọng điểm (sử dụng kinh phí Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh); 111 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (sử dụng kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền); 26 đề tài sinh

viên. Điểm nổi bật trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2018 là Học viện triển khai đồng thời 4 đề tài lớn - cấp Nhà nước, qua đó thể hiện rõ uy tín, năng lực khoa học và vị thế của Học viện. Cùng với sự gia tăng về số lượng là sự nâng cao về chất lượng. Trong những năm gần đây, chất lượng các đề tài khoa học đã được cải thiện rõ rệt, tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức thiết đang đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển Học viện, đặc biệt là vấn đề đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Học viện tiếp tục triển khai 04 đề tài cấp Nhà nước (thực hiện từ năm 2017 và 2018); 03 đề tài cấp bộ chuyển tiếp năm 2018; 03 đề tài cấp bộ giai đoạn 2019-2020; 24 đề tài cấp cơ sở trọng điểm (sử dụng kinh phí Học viện CTQG Hồ Chí Minh); 135 đề tài cấp cơ sở (tự chủ kinh phí); 34 đề tài khoa học của sinh viên.

Thứ ba, hội thảo khoa học các cấp được tổ chức tốt, với quy mô và chất lượng ngày càng cao.

Năm học 2018, Học viện đã tổ chức 45 hội thảo khoa học các cấp. Trong đó có 03 hội thảo quốc tế, 01 hội thảo quốc gia, 02 hội thảo cấp bộ, 39 hội thảo cấp khoa và tương đương. Điểm nổi bật về hội thảo là Học viện tổ chức thành công nhiều hội thảo lớn, thu hút được sự tham gia của nhiều nhà khoa học đầu ngành, trong nước và quốc tế, gây được tiếng vang trong cộng đồng nghiên cứu, như hội thảo quốc tế “*Truyền thông chính sách và năng lực tiếp nhận của công chúng*” (hơn 60 tham luận); hội thảo quốc tế “*Chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI: Nhận thức và kinh nghiệm*” (hơn 100 tham luận); hội thảo quốc gia “*Quản lý truyền thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0*” (hơn 60 tham luận);...

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Học viện và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học, đặc biệt là đã phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc gia “*Vai trò của báo chí, xuất bản trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa ở Việt Nam hiện nay*”.

Thứ tư, công tác nghiệm thu các đề tài khoa học tiếp tục được cải thiện, đảm bảo tính chính xác, khách quan trong quá trình đánh giá.

Số liệu thống kê các đề tài đã nghiệm thu năm 2018 cho thấy, 7/18 (39%) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trọng điểm (sử dụng kinh phí Học viện CTQG Hồ Chí Minh) đạt loại xuất sắc, 11/18 (61%) đề tài đạt loại khá; 31/111 (28%) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (kinh phí tự chủ) đạt loại xuất sắc, 71/111 (64%) đề tài xếp loại khá và 9/111 (8%) đề tài xếp loại đạt; 10/26 (38,5%) đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên đạt loại xuất sắc, 15/26 (53,5%)

đề tài xếp loại khá và 1/26 (8%) đề tài xếp loại đạt. So với năm 2017, tỷ lệ các đề tài được xếp loại xuất sắc thấp hơn.

Thứ năm, số lượng các bài báo khoa học, sách xuất bản ngày càng nhiều, chất lượng ngày càng cao.

Năm 2018, các nhà khoa học của Học viện xuất bản 27 cuốn sách (gồm giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo); 309 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước và 12 công trình công bố quốc tế (trong đó có 2 công trình thuộc danh mục ISI/Scopus).

*** Hạn chế và nguyên nhân**

Việc ban hành và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học còn chậm hơn dự kiến; các hoạt động khoa học chưa được triển khai linh hoạt giữa các thời điểm trong năm; quản lý khoa học còn mang tính chất thủ công; chất lượng của một số đề tài, hội thảo khoa học chưa cao, đặc biệt là những đề tài do cán bộ, giảng viên trẻ và sinh viên thực hiện chưa đạt yêu cầu như mong muốn; chưa khắc phục triệt để tình trạng chậm tiến độ trong triển khai nhiệm vụ khoa học; vẫn còn tình trạng đánh giá, xếp loại đề tài chưa phù hợp với chất lượng sản phẩm; kinh phí cấp cho các đề tài còn mang tính cào bằng, chưa thực sự tập trung đầu tư cho những nhiệm vụ khoa học trọng điểm, những đề tài lớn; việc khen thưởng, hỗ trợ các bài viết công bố quốc tế chưa tạo được động lực thúc đẩy các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do các chương trình đào tạo thường xuyên thay đổi nên kế hoạch hoạt động khoa học cũng phải điều chỉnh cho sát với chương trình đào tạo; công tác xây dựng kế hoạch mới chỉ chú trọng đến nhiệm vụ khoa học mà chưa coi trọng đến việc điều tiết hài hòa việc triển khai các nhiệm vụ khoa học trong năm; phần mềm quản lý hoạt động khoa học đang trong giai đoạn hoàn thiện nên chưa thể khắc phục ngay tính thủ công trong hoạt động quản lý khoa học; một số chủ nhiệm đề tài do bận công tác quản lý và giảng dạy nên đề tài thường chậm tiến độ, chất lượng không cao; một số chủ nhiệm đề tài là cán bộ trẻ, là người học nên chưa có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng nghiên cứu; một số thành viên hội đồng nghiệm thu có biểu hiện nể nang, ngại va chạm trong quá trình đánh giá, phản biện; kinh phí triển khai các hoạt động khoa học chưa nhiều nhưng phải giải quyết một số lượng lớn các nhiệm vụ đặt ra; việc xử lý những chủ nhiệm đề tài nộp muộn đôi khi còn nể nang;...

5. Hợp tác quốc tế

Trong những năm trở lại đây, hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền được đẩy mạnh tích cực theo cả chiều sâu và rộng. Về giáo dục và

đào tạo, Học viện đã ký kết Biên bản ghi nhớ triển khai chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh) từ năm 2014, bắt đầu thực hiện từ năm học 2017-2018; ký Biên bản ghi nhớ với Đại học Bournemouth (Vương quốc Anh) nhằm triển khai Chương trình Thạc sĩ Truyền thông và Truyền thông tiếp thị dự kiến vào năm học 2019-2020.

Tất cả các chương trình hợp tác đào tạo tại Học viện đều được thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Về chương trình giảng dạy, Chương trình Cử nhân Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông là chương trình đào tạo chính quy đã được phê duyệt bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh gồm 12 môn học mang tính thực hành và tích hợp cao do Đại học Middlesex xây dựng, bảo đảm chất lượng và cấp bằng. Chương trình đã đi vào vận hành đến năm thứ 4 với 2 lớp chuyên ngành, 1 lớp đại cương với gần 60 sinh viên. Chương trình ngày càng đi vào ổn định, nền nếp; kết quả khảo sát chất lượng năm 2019 do Đại học Middlesex thực hiện cho thấy, 69% sinh viên hài lòng với việc vận hành chương trình, tăng 5% so với năm 2018. Hiện Chương trình đang hoàn thiện hồ sơ xin phép Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Chương trình Cử nhân Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu để cập nhật và thay thế cho chương trình cũ bắt đầu từ năm học 2019-2020. Chương trình Thạc sĩ Truyền thông và Truyền thông tiếp thị do Đại học Bournemouth giảng dạy tại Vương quốc Anh, Học viện sẽ thực hiện quy trình tuyển sinh, cung cấp chương trình đại cương cho sinh viên chưa đủ điều kiện và chuyển tiếp học viên sang cơ sở tại Anh quốc. Hồ sơ phê duyệt cho chương trình này hiện đang được hoàn thiện và sẽ gửi lên Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian tới.

Về đội ngũ giảng viên, 12 giảng viên chính trong chương trình Cử nhân Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông đã được Đại học Middlesex kiểm định chất lượng và phê duyệt. Giảng viên thực hiện nghiêm túc chính sách giảng dạy bằng tiếng Anh và chính sách địa phương hoá chương trình. Chương trình cũng xây dựng và đề xuất chính sách tuyển dụng giảng viên thỉnh giảng cho một số nội dung trong học phần, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của Đại học Middlesex và Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đặc biệt là các giảng viên trong các môn học về kỹ thuật và sản xuất truyền thông.

Về cơ sở vật chất, và thiết bị, Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện có 87 phòng học lý thuyết và 19 phòng thực hành, gồm các phòng học được trang bị máy chiếu/hệ thống âm thanh, hội trường lớn, phòng thực hành máy vi tính, phòng thực hành chức năng, phòng lab ngoại ngữ, phòng thực hành báo chí. Trung tâm Thông tin Khoa học và Thư viện của Học viện thường xuyên cập nhật và bổ sung sách, báo, tạp chí với số lượng lớn. Tính đến tháng 08 năm 2018, Thư viện có khoảng 22,300 đầu tài liệu với 78,000 bản.

Để phục vụ Chương trình đào tạo quốc tế, Học viện đã cải tạo hệ thống phòng chức năng và khu giảng đường quốc tế; phòng học trực tuyến có khả năng kết nối với hệ thống trực tuyến của các trường đại học trên thế giới nhằm tổ chức các cuộc họp, lớp học, thảo luận và tọa đàm trực tuyến; hệ thống các phòng học, thư viện, văn phòng được trang bị điều hòa và thiết kế theo phong cách mở. Phòng đọc sách Ngoại văn cung cấp các sách giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo bằng tiếng Anh. Phòng đọc cũng được trang bị các máy vi tính kết nối Internet để sinh viên truy cập vào các cơ sở dữ liệu trực tuyến. Studio phát thanh, studio truyền hình, studio báo ảnh, phòng máy tính, trường quay ảo được trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên ngành: máy ảnh, máy tính, máy quay, máy thu hình, máy ghi âm, các máy dựng... để phục vụ các hoạt động thực hành và nghiệp vụ của sinh viên.

Để thực hiện hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo này, Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Ban chỉ đạo chương trình đã tích cực tăng cường công tác quản lý thông qua cơ chế giám sát và bảo đảm chất lượng nghiêm ngặt. Đối với hoạt động giảng dạy, Ban Chủ nhiệm chương trình đã phân công giảng viên hợp lý cho từng môn học theo năng lực và nhu cầu của giảng viên. Mỗi môn học đều có giảng viên và trợ giảng.

*** Hạn chế:**

Công tác thực hiện các chương trình liên kết đào tạo vẫn còn một số hạn chế, xuất phát từ sự thiếu kinh nghiệm thực tiễn để triển khai và quản lý chương trình liên kết. Cán bộ quản lý Chương trình còn kiêm nhiệm công việc khác nhau. Giảng viên ngoài việc giảng dạy chương trình quốc tế vẫn còn phải đảm nhiệm nhiều những công tác khác của nhà trường. Hệ thống cơ sở vật chất và phòng học vẫn còn cần được đầu tư hơn nữa để tạo ra môi trường học tập thân thiện, hiện đại, chuẩn quốc tế, khuyến khích tính sáng tạo cho sinh viên và giảng viên.

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

- Tổng diện tích đất của trường: 57.310 m².

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập): 8,01m².

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên Việt Nam: 840.

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên nước ngoài: 129.

Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính	Số lượng
1	Phòng thực hành Ảnh báo chí	- Máy ảnh Canon EOS D1200.	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Máy ảnh Nikon D800. - Máy tính bàn DELL. - Đèn chụp ảnh 	
2	Phòng thực hành Xuất bản báo in	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính bàn. - Máy chủ DELL. - Máy in. - Máy chiếu. - Âm thanh. 	1
3	Phòng thực hành Phát thanh – Thu thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ trộn tín hiệu. - Micro. - Loa kiểm âm. - Máy ghi âm KTS. 	1
4	Phòng thực hành quay phim	<ul style="list-style-type: none"> - Máy quay phim. - Bộ bàn trộn hình Full HD. - Bộ ghi hình Full HD. - Mixer Audio Soundcraft. - Mixer Video SONY. - Tivi - Cầu (Boom Camera). - Ray (Doll Camera). - Bàn ghế trường quay. - Đèn trường quay 	1
5	Phòng thực hành dựng phim.	<ul style="list-style-type: none"> - Máy quay DVCAM 250P. - Máy quay HDV-HD 1000P. - Máy quay MD 10000. - Máy quay MD 9000. - Máy tính bàn. 	1
6	Phòng thực hành học Ngoại ngữ (LAB)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe. 	4
7	Phòng thực hành Xuất bản	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy Scan. - Máy Phôtô. 	1

8	Phòng thực hành tin học	- Máy tính bàn. - Máy chiếu.	5
---	-------------------------	---------------------------------	---

Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01
2	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	08
3	Phòng học từ 50 – 100 chỗ	56
4	Phòng học dưới 50 chỗ	29
5	Số phòng học đa phương tiện	01

Số học liệu trong thư viện: 27.691 đầu sách, trong đó có 4.266 tài liệu số, 23.425 tài liệu in.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Học viện gồm 291 người, trong đó có 3 Giáo sư, 42 Phó Giáo sư, 78 Tiến sĩ, 159 Thạc sĩ, 9 cử nhân. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm 331 người là các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực chuyên môn, trong đó có 10 Giáo sư, 131 Phó Giáo sư, 131 Tiến sĩ, 59 Thạc sĩ. Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng có chất lượng cao, đủ về số lượng theo từng ngành, đảm bảo thực hiện tốt chương trình đào tạo theo đúng kế hoạch.

7. Đánh giá chung các mặt hoạt động

Tóm lại, trong năm học 2018-2019, Học viện đã đẩy mạnh đổi mới toàn diện các mặt hoạt động, tăng cường quản lý chất lượng đào tạo, hoàn thành việc đánh giá ngoài cơ sở đào tạo, tập trung xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm học vừa qua cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Chương trình khung, chương trình chi tiết còn chậm được hoàn thiện, phương pháp dạy và học, phương thức tổ chức đào tạo chưa theo kịp với phương thức đào tạo tín chỉ, cơ sở vật chất-kỹ thuật, nguồn lực tài chính còn nhiều thiếu thốn; cơ sở học liệu, nhất là giáo trình giảng dạy, tài liệu học tập còn thiếu và lạc hậu; đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy, cán bộ phục vụ chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu đội ngũ chuyên gia đầu ngành.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2019-2020

1. Phương hướng

- Tập trung đổi mới và hoàn thiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng cao nhất các tiêu chí của Hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo. Tập trung triển khai xây dựng chương trình chi tiết gắn với chuẩn đầu ra và tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; đẩy mạnh xây dựng các chương trình bồi dưỡng, chú trọng các lớp bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, công tác tuyên giáo, các lớp đào tạo, bồi dưỡng online, đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp.

- Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo đảm bảo đúng Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thể hiện bản sắc riêng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

- Đổi mới mạnh mẽ, căn bản phương pháp giảng dạy gắn với sử dụng công nghệ thông tin đối với tất cả các giảng viên, khuyến khích giảng viên tổ chức giảng dạy theo mô hình “lớp học đảo ngược”. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp và hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo, đảm bảo tính liên thông với các đơn vị chức năng, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, coi đây là công việc thường xuyên, liên tục và một khâu đột phá. Tập trung thanh tra tất cả các khâu của quá trình đào tạo, trong đó coi trọng thanh tra thi học phần, thi đầu vào, đánh giá luận văn, luận án và chuẩn đầu ra, đảm bảo chất lượng tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

- Quy trình hóa, chuẩn hóa công tác quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ, triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ ở tất cả các bậc học, các hệ đào tạo; cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên.

- Hoàn thành kiểm định nội bộ chất lượng chương trình đào tạo, chuẩn bị cho đánh giá ngoài.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh của Nhà trường và các Khoa, Viện trong triển khai công tác truyền thông, tư vấn,

quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện, nhất là các ngành thuộc khối lý luận chính trị.

- Khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn trực tiếp và tư vấn qua mạng xã hội.

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên, các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên

- Phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác, đồng thời tăng cường tính liên thông, chia sẻ dữ liệu quản lý đào tạo với các đơn vị chức năng trong Học viện.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ các đơn vị chức năng về tổ chức thi, quản lý kết quả thi theo hệ thống tín chỉ. Tăng cường hoạt động kiểm định và đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp cải tiến các hình thức thi, quy trình chấm thi cho hợp lý, khách quan, hiệu quả phù hợp với những tiêu chí của đánh giá ngoài. Tham mưu, tư vấn xây dựng Đề án thi trắc nghiệm trên máy đối với các môn lý luận chính trị. Xây dựng đề án xây dựng ngân hàng đề thi làm cơ sở cho việc chấm thi trắc nghiệm trên máy. Chủ trì tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng ngân hàng đề thi.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp ĐBCL cơ sở giáo dục, phấn đấu thực hiện kiểm định chất lượng cho 10% số chương trình đào tạo. Cụ thể, xây dựng, hoàn thiện hệ thống ĐBCL nội bộ, kiện toàn đội ngũ ĐBCL, áp dụng quản lý chất lượng theo các quy trình quy chuẩn trong các lĩnh vực bao gồm chương trình, hoạt động dạy-học, kiểm tra đánh giá, nhân sự, hợp tác quốc tế, NCKH, cơ sở vật chất, tài chính, cải tiến chất lượng. Tiếp tục rà soát, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và kiểm tra

đánh giá. Thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng cho 10% chương trình đào tạo của Học viện.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực nhằm đẩy mạnh và phát triển các chương trình liên kết quốc tế. Học viện dự kiến thành lập Hội đồng cố vấn chuyên môn và tuyển dụng để giúp nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm cho sinh viên. Hội đồng này là gạch nối giữa lý thuyết và thực hành, giữa cơ sở đào tạo và thị trường lao động. Thành viên Hội đồng là những nhà khoa học có uy tín, các chuyên gia đầu ngành, các lãnh đạo của các cơ quan báo chí truyền thông lớn. Việc giới thiệu Hội đồng chuyên môn và tuyển dụng sẽ tiếp tục khẳng định uy tín của các chương trình liên kết quốc tế, đồng thời, tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình và các nhà tuyển dụng truyền thông.

- Xây dựng, ban hành các quy chế, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận; trong phân công công việc, một đơn vị thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; gắn nội dung đào tạo, bồi dưỡng với chức trách, nhiệm vụ của từng chức danh và vị trí công tác của cán bộ; đẩy mạnh đưa cán bộ đi nghiên cứu thực tế ở các địa phương, ban ngành. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, nhất là thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ hàng năm. Có chế độ khuyến khích, đồng thời có chế tài để chuẩn hoá đội ngũ giảng viên ngoại ngữ. Đổi mới, cải tiến công tác thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích nỗ lực phấn đấu của mỗi cá nhân.

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ) ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CƠ QUAN CHỦ QUẢN, ĐỊA PHƯƠNG

1. Đối với Chính phủ

- Tăng cường nguồn lực tài chính, đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất-kỹ thuật tương ứng với cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia về đào tạo giảng viên lý luận chính trị và đội ngũ cán bộ báo chí truyền thông.

- Công tác lý luận chính trị, công tác tư tưởng, báo chí truyền thông là sự nghiệp của Đảng, do vậy Chính phủ cần chỉ đạo các ban, bộ ngành trung ương có chính sách cụ thể về đào tạo theo địa chỉ để đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn tuyển và sử dụng có hiệu quả nhân lực được đào tạo như các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tuyên giáo, báo chí truyền thông, lớp đào tạo giảng viên lý luận chính trị, cán bộ nghiệp vụ công tác đảng, công tác tư tưởng - văn hóa...

2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cho phép Học viện Báo chí và Tuyên truyền có cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo đại học và sau đại học tương ứng với nhiệm vụ.



3. Đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Xây dựng quy trình chi tiết về công tác khảo thí để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Sớm phân cấp, giao thẩm quyền cấp xác nhận trình độ lý luận chính trị cho các đối tượng học viên đủ điều kiện theo quy định do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, ĐT,

GIÁM ĐỐC ✓


Trương Ngọc Nam

DỮ LIỆU BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2018 - 2019

Bảng 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO KHỐI NGÀNH

	Nội dung	Năm 2017						Năm 2018					
		I	II	III	IV	V	VI	I	II	III	IV	V	VI
1	Số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước					2						2	
2	Số lượng đề tài NCKH Nghị định thư												
3	Số lượng đề tài NCKH cấp Bộ/Tỉnh					4	1					3	
4	Số lượng đề tài cấp Trường					116	20					111	18
5	Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước theo quy định của HĐCDGSNN					190	20					268	41
6	Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc hệ thống SCOPUS, ISI	4				2		2					
7	Số lượng Bằng độc quyền giải pháp hữu ích												
8	Số lượng Bằng độc quyền sáng chế												
9	Số hội thảo, hội nghị khoa học cấp quốc gia					2						1	
10	Số hội thảo, hội nghị					1						3	

	khoa học cấp quốc tế											
11	Số lượng hợp đồng chuyên giao công nghệ											

Bảng 2: DANH SÁCH TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI HỢP TÁC

STT	Tên tổ chức/doanh nghiệp	Nội dung hợp tác	Thời gian hợp tác
1	Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc: Koica	Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ giảng viên về báo chí và truyền thông	Từ 2014 – nay
2	Đại học Minh Trị (Nhật Bản)	Chính sách công	Từ 2016 – nay
3	Đại học Middlesex	Liên kết đào tạo Cử nhân về Quảng cáo, PR và Truyền thông	Từ 2014 – nay
4	Viện FES	Thực hiện các chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ	Từ 2008 – nay
5	Trung tâm tiếng anh GLN (GON)	Hợp tác đào tạo tiếng Anh cho sinh viên	Từ 2016 – nay
6	Edu.net	Hợp đồng đối tác tuyển sinh	Từ 2019 – nay
7	Trường Đại học Bình Dương	Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá chương trình, liên kết thư viện, nghiên cứu khoa học và ứng dụng, tổ chức hội thảo, giao lưu học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên	2018-2022

Bảng 3. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN QUỐC TẾ

TT	Nội dung	Tổng số	Lào	...
I	Số lượng sinh viên nước ngoài đang theo học toàn bộ chương trình	120	120	
1	Trình độ đại học	104	104	
2	Trình độ thạc sĩ	15	15	
3	Trình độ tiến sĩ	1	1	
II	Số lượng sinh viên nước ngoài đến học ngắn hạn theo chương trình hợp tác, trao đổi sinh viên trong năm học 2018-2019	0	0	

Bảng 4: TÀI CHÍNH*Đơn vị: Triệu đồng*

Stt	Các khoản thu - chi sự nghiệp	Năm 2017	Năm 2018
I	Thu	84,273	99,964
1	Học phí	42,180	42,999
2	Thu hoạt động khoa học và công nghệ	1,400	3,307
3	Thu sự nghiệp khác	40,693	53,658
II	Chi	57,525	59,960
1	Chi tiền lương	18,742	23,544
2	Chi hoạt động đào tạo	28,277	23,920
3	Chi hoạt động khoa học và công nghệ	1,201	1,884
4	Chi khác	9,305	10,612
III	Nộp NS nhà nước	192	401
IV	Trích lập các quỹ	26,357	38,180

Bảng 5. CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

TT	Tên chương trình đào tạo	Trình độ	Số QĐ, ngày ban hành	Số QĐ gia hạn, ngày ban hành	Tên đối tác nước ngoài	Ngôn ngữ giảng dạy	Trường cấp bằng	Năm học 2017-2018				Năm học 2018-2019				Số sinh viên nước ngoài hiện tại đang theo học	Học phí/năm học	Thời lượng sinh viên bắt buộc phải học ở trường đối tác
								Tuyển mới	Quy mô	Tốt nghiệp	Số giảng viên nước ngoài	Tuyển mới	Quy mô	Tốt nghiệp	Số giảng viên nước ngoài			
1	Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông	ĐH	1558/QĐ-BGDĐT ngày 12/05/2016		Đại học Middlesex, Anh	Tiếng Anh	Middlesex	23	31	0	0	21	52	0	0	0	44 triệu	0

Bảng 6. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

TT	Tên chương trình đào tạo	Trình độ	Số QĐ, ngày ban hành	Tên đối tác nước ngoài (nếu có)	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm học 2017-2018				Năm học 2018-2019				Số sinh viên nước ngoài hiện tại đang theo học	Học phí/năm học	Thời lượng sinh viên bắt buộc phải học ở trường đối tác
						Tuyển mới	Quy mô	Tốt nghiệp	Số giảng viên nước ngoài	Tuyển mới	Quy mô	Tốt nghiệp	Số giảng viên nước ngoài			
1	Kinh tế và quản lý	ĐH	1442/BGDĐT-GDDH ngày 10/4/2017	0	Tiếng Việt, Tiếng Anh	42	42	0	0	33	75	0	0	0	26.162.000	0
2	Truyền thông marketing	ĐH	1442/BGDĐT-GDDH ngày 10/4/2017	0	Tiếng Việt, Tiếng Anh	79	79	0	0	43	112	0	0	0	26.162.000	0
3	Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu	ĐH	1442/BGDĐT-GDDH ngày 10/4/2017	0	Tiếng Việt, Tiếng Anh	27	27	0	0	34	61	0	0	0	26.162.000	0
4	Báo mạng điện tử	ĐH	4199/BGDĐT-GDDH ngày 13/9/2018	0	Tiếng Việt, Tiếng Anh	0	0	0	0	45	45	0	0	0	26.162.000	0
5	Báo truyền hình	ĐH	4199/BGDĐT-GDDH ngày 13/9/2018	0	Tiếng Việt, Tiếng Anh	0	0	0	0	48	48	0	0	0	26.162.000	0

Số 5782- BC/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
NĂM 2020, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2021

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 2020

1. Công tác quản lý, phát triển chương trình

*** Ưu điểm**

Để chuẩn bị cho kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, năm vừa qua các khoa tiếp tục rà soát, đổi mới, hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ đại học. Tất cả các chương trình thống nhất các môn khối lý luận chính trị và giáo dục đại cương; cùng nhóm ngành thống nhất đến kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Trên cơ sở khung chương trình mới, các Khoa, Viện đã tích cực triển khai xây dựng, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần theo quy định chuẩn đầu ra, với sự tư vấn, hướng dẫn của Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo, Ban Quản lý Đào tạo. Nhà trường đã lập kế hoạch triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo, chọn 04 chương trình để đăng ký kiểm định chất lượng trong năm 2020 -2021; đồng thời tích cực chuẩn bị cho hoạt động đánh giá giữa kỳ cơ sở giáo dục đối với Nhà trường.

Trong năm qua, các khoa có chương trình bồi dưỡng đã thực hiện rà soát, điều chỉnh một số chương trình theo hướng bổ sung thêm các chuyên đề tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành mới để sát hợp đối tượng đào tạo và nhu cầu xã hội; tích cực chuẩn bị cho việc điều chỉnh các chương trình bồi dưỡng để phù hợp với phương thức tổ chức lớp theo hình thức ứng dụng 1 phần đào tạo từ xa.

*** Hạn chế**

Học viện đã có chủ trương đổi mới, hoàn thiện chương trình khung đào tạo sau đại học, tiến tới xây dựng chương trình chi tiết, nhưng chưa triển khai được. Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm rà soát, phát triển chương trình, chưa thật sự coi đây là một nhiệm vụ chính trị của đơn vị; một số giảng viên chưa phát huy tinh thần trách nhiệm trong rà soát, xây dựng, phát triển chương trình đào tạo. Việc triển khai công tác chuẩn bị minh chứng, xây dựng báo cáo tự đánh giá chương trình có phần còn lúng túng; triển khai rà soát các chương trình bồi dưỡng còn chậm trễ.

2. Đổi mới phương pháp giảng dạy

*** Ưu điểm**

Năm học 2020 là năm Học viện tiếp tục thực hiện triệt để phương thức đào tạo tín chỉ nên yêu cầu thầy và trò phải thay đổi phương pháp dạy và học. Mặt khác, do ảnh hưởng trực tiếp dịch Covid-19, Học viện phải triển khai đào tạo trực tuyến nên việc ứng dụng các phương pháp giảng dạy tích cực và các phương pháp đặc thù khác đã được áp dụng đồng bộ và thu được nhiều thành công. Nhà trường đã tổ chức tọa đàm và đưa ra các giải pháp ứng dụng rộng rãi các phương pháp giảng dạy phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ và trực tuyến.

Trong năm qua, đội ngũ giảng viên của Nhà trường đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học, nhất là dạy học trực tuyến, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, vận dụng kiến thức vào phân tích những vấn đề thực tiễn. Học viện đã tổ chức giờ giảng chất lượng cao, một số khoa đã thường xuyên tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, động viên và nhắc nhở kịp thời việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Các khoa tích cực đổi mới hình thức thực tập, kiến tập, chú trọng triển khai thực tế chính trị, kinh tế - xã hội cho sinh viên phù hợp với điều kiện diễn biến của dịch bệnh Covid -19.

Tổ phương pháp 3M đã triển khai nhiều hoạt động cụ thể như: tập huấn giảng viên, tọa đàm đổi mới phương pháp giảng dạy trực tuyến cho giảng viên toàn Học viện, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp triển khai học trực tuyến, kết hợp học trực tuyến và giảng dạy truyền thống, đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy theo tình hình mới của dịch Covid- 19.

Trong phong trào thi đua Giảng viên dạy giỏi năm 2020 của Học viện đã có 21 giảng viên tham gia, trong đó 7 giảng viên đạt danh hiệu “Giảng viên giỏi cấp cơ sở”, 8 giảng viên được chọn cử tham gia thi Giảng viên giỏi cấp Bộ.

** Hạn chế*

Vẫn còn một bộ phận giảng viên ngại hoặc chuyển đổi hình thức giảng dạy trực tuyến chưa hiệu quả. Việc tiếp cận các phương pháp giảng mới vẫn chưa tích cực, ngại sử dụng công nghệ, phương tiện hỗ trợ giảng dạy; hoặc sử dụng máy chiếu và các phương tiện kĩ thuật chưa hiệu quả. Nhiều khoa chưa chủ động tổ chức dự giờ giảng viên; thường chờ đợi Nhà trường phát động phong trào mới tham gia. Chưa chú trọng nâng cao chất lượng các bài giảng thực hành.

3. Tuyển sinh và tổ chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng

** Ưu điểm*

- Công tác tuyển sinh

Năm 2020, Học viện triển khai 3 phương thức tuyển sinh đại học chính quy: xét tuyển căn cứ kết quả học bạ THPT; thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ngành Báo chí; xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia đối với các ngành khác. Thực hiện chủ trương giãn cách xã hội thực hiện phòng chống dịch bệnh Covid-19, tận dụng lợi thế sẵn có về trang thiết bị, cơ sở vật chất của Học viện để triển khai các buổi tư vấn trực tuyến, tăng cường công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh qua mạng xã hội với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn và sáng tạo như tham gia Hội sách online, Tọa đàm nghề nghiệp, Mini game, các MV ca nhạc, tổ chức AJC Open day online... Cùng với việc tư vấn tuyển sinh qua trang fanpage chính thức của Học viện, trang của Đoàn Thanh niên Học viện, Các Khoa, Viện

đều chủ động lập trang fanpage, tổ chức tư vấn trực tuyến để cung cấp cho thí sinh những thông tin có tính chuyên sâu về ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị.

Do làm tốt công tác truyền thông tư vấn, năm 2020 Học viện đã tuyển đủ chỉ tiêu đại học chính quy, chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu học tập với tổng số 2.287 sinh viên khoá 40 nhập học, trong đó có 30 sinh viên nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. Điểm trúng tuyển của từng ngành/chuyên ngành vẫn duy trì ở mức 16 điểm trở lên; một số ngành có điểm trúng tuyển cao như Truyền thông đại chúng 26,53 điểm, Truyền thông đa phương tiện 27,57 điểm, Báo Truyền hình 34,25 điểm (môn Năng khiếu báo chí tính hệ số 2), Quan hệ công chúng 36,75 (môn Tiếng Anh tính hệ số 2). Học viện tuyển sinh 5 chương trình đại học chất lượng cao với tổng số là 282 sinh viên.

Năm 2020, Học viện đào tạo trình độ thạc sĩ 20 chuyên ngành, tổ chức thành 2 đợt/năm, số lượng học viên trúng tuyển nhập học thạc sĩ đợt 1/2020 là 153 học viên cao học; 6 ngành đào tạo nghiên cứu sinh, đợt 1/2020 tuyển được 10 nghiên cứu sinh của 4 ngành.

Năm 2020 Nhà trường tích cực đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, chiêu sinh các chương trình bồi dưỡng; đã tổ chức được 47 lớp bồi dưỡng tổng số 2456 học viên, số lượng học viên tham gia; đã tổ chức 5 đợt thi tiếng Anh B1,2 chuẩn đầu ra cho sinh viên các khóa với số lượng 1452 sinh viên; tổ chức 5 đợt thi tin học chuẩn đầu ra cho sinh viên các khóa với số lượng 1273 sinh viên.

- Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng:

Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập

đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký học tập. Sinh viên có thể chủ động đăng ký khối lượng học tập từng kỳ tùy theo khả năng và điều kiện học tập, tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập của bản thân. Kế hoạch đào tạo được xây dựng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình, kết hợp hài hòa các nguồn lực đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

Học kỳ II năm học 2019-2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19, Học viện đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, học tập của tất cả các hệ lớp (4 lần), xây dựng lịch giảng dạy, học tập đảm bảo ít gây xáo trộn nhất, phù hợp theo hình thức dạy học trực tuyến trong thời gian chống dịch và khi trở lại học tập theo hình thức trực tiếp.

Học viện đã chủ động xây dựng kế hoạch và hoàn thành tổ chức tốt 7 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo cho các chức danh trưởng, phó ban tuyên giáo cấp huyện và tương đương theo kế hoạch Học viện CTQG Hồ Chí Minh giao năm 2020.

- Xây dựng quy chế đào tạo:

Năm 2020 là năm Học viện tập trung rà soát đồng bộ các loại quy chế hiện hành của các hệ, các bậc đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài xây dựng quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ mới, quy chế bồi dưỡng mới, quy chế đào tạo thạc sĩ, đại học chính quy, chất lượng cao, vừa làm vừa học, văn bằng 2, Quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ đều được rà soát kỹ lưỡng và có những bổ sung, thay đổi cho phù hợp với công tác đào tạo hiện hành và các quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện tại Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành chính thức các quy chế tuyển sinh và đào tạo các trình độ, do đó Nhà trường chưa có cơ sở để thực hiện.

- Quản lý hoạt động dạy-học:

Công tác quản lý hoạt động dạy-học đã thể hiện rõ sự chủ động, kịp thời trong công tác quản lý, tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo triển khai tổ

chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng phù hợp trong điều kiện mới, nhất là giai đoạn sinh viên phải nghỉ học do dịch Covid-19. Hoạt động quản lý dạy - học được triển khai nhiều hình thức khác nhau, đã phát huy hiệu quả rõ rệt trong thực hiện kế hoạch giảng dạy, hoạt động dạy- học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên các khóa. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên.

*** Hạn chế**

- Công tác tuyển sinh văn bằng 2 đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học gặp nhiều khó khăn. Tính đến 31/10/2020, Học viện chỉ tuyển sinh được 02 sinh viên văn bằng 2 chính quy, 212 sinh viên văn bằng 2 hệ vừa làm vừa học.

- Công tác phối hợp tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ với các địa phương chưa triển khai được do phải chờ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hiện nay có 6 địa phương có đề nghị phối hợp mở lớp).

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể: một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập, một số ngành nhu cầu xã hội vượt quá khả năng đào tạo.

- Chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi.

- Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khoá biểu, lịch học, lịch thi mà trên thực tế, công việc này vẫn phải tiến hành thủ công, sau đó nhập dữ liệu lên phần mềm. Vì vậy, vẫn còn tình trạng bị trùng phòng học, phòng thi.

- Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

- Triển khai tiến độ giảng dạy chưa khớp với thực tế, giảng viên lên lớp còn tình trạng bỏ giờ, đến muộn, cắt xén giờ; sinh viên còn tình trạng đi học muộn, về sớm, ý thức tự học còn chưa cao; công tác kiểm tra, vẫn còn tình trạng nể nang khi kiểm tra, giám sát việc thực quy chế chung của nhà trường. Việc kiểm soát các phòng học trống, tiến độ giảng dạy nhiều lúc còn chưa thật chủ động.

- Công tác tư vấn, hướng nghiệp việc làm sinh viên hiệu quả chưa cao, do điều kiện về nguồn nhân lực và điều kiện để các cơ quan tuyển dụng phối hợp còn khó khăn. Công tác khởi nghiệp chưa triển khai được nhiều do khó khăn về kinh phí theo qui định, thiếu cán bộ trực tiếp thực hiện dự án khởi nghiệp của trường.

- Công tác truyền thông có lúc chưa thường xuyên do thiếu nhân lực hiểu sâu về nghiệp vụ đáp ứng được nhiệm vụ truyền thông thường xuyên, và các đợt tập trung truyền thông những hoạt động của Học viện.

- Kết quả khảo sát các bên liên quan, bao gồm giảng viên, người học (chính quy, tại chức, văn bằng 2, bậc đại học và sau đại học), cựu người học, nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo đều kiến nghị tăng cường nâng cao kiến thức thực tế và kỹ năng nghề nghiệp, giúp người học sau tốt nghiệp có khả năng tham gia vào thị trường lao động tốt hơn.

- Việc quảng bá giới thiệu các chương trình bồi dưỡng với các đối tác chưa tốt; tính chuyên nghiệp trong một số khâu, công đoạn tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động bồi dưỡng chưa cao; công tác phối hợp quản lý đối với hoạt động bồi dưỡng với các đối tác có phần còn chưa được chặt chẽ.

4. Công tác thanh tra đào tạo, bồi dưỡng

Công tác thanh tra có nhiều đổi mới và đạt được kết quả tốt góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo việc chấp hành tốt pháp luật và các quy định chung, kịp thời khắc phục những vấn đề nảy sinh.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức, in sao đề, coi thi, chấm thi học phần, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp... các lớp đại học và sau đại học, các lớp chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực

hiện quy chế đào tạo, quy chế giảng viên, điều kiện thi, điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ của các lớp và các quy định khác của Học viện. Đẩy mạnh việc giám sát theo chuyên đề; tham mưu Giám đốc thành lập đoàn kiểm tra hồ sơ bảo vệ thạc sỹ năm 2020. Tuy nhiên, công tác thanh tra chưa quyết liệt, đôi lúc còn nể nang trong thực thi nhiệm vụ.

5. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo

**** Ưu điểm***

Công tác khảo thí: đã tiếp nhận, quản lý, bảo mật và in sao đề thi kết thúc học phần cho hệ đại học chính quy, cao học và hệ vừa làm vừa học trong toàn trường, tổ chức chấm và công bố kịp thời kết quả thi kết thúc học phần năm 2020 cho học viên, sinh viên các hệ đào tạo; thực hiện việc xem xét lại quy trình chấm bài thi của sinh viên, học viên và trả lời kịp thời; xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra công tác khảo thí tại các khoa 2 lần/năm học.

Công tác Kiểm định chất lượng đào tạo: Thực hiện công tác khảo sát các bên liên quan, bao gồm giảng viên, người học các loại hình và trình độ đào tạo, cựu người học và nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo. Kết quả khảo sát chính xác, phù hợp với thực tiễn, khách quan giúp Ban Giám đốc có chỉ đạo điều chỉnh kịp thời, các khoa, phòng ban có những biện pháp cải tiến công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và phục vụ hoạt động đào tạo tốt hơn. Tham mưu, hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị thực hiện kế hoạch Tự đánh giá chất lượng 04 Chương trình đào tạo trình độ đại học (Triết học, Xã hội học, Quan hệ quốc tế và Quan hệ công chúng). Tham mưu, phối hợp thực hiện các quy định, hướng dẫn tập huấn công tác đảm bảo chất lượng.

**** Hạn chế:***

Công tác khảo thí vẫn còn hiện tượng chưa đảm bảo thời gian trả điểm như quy định do giảng viên bận giảng dạy không thu xếp được lịch chấm; việc quản lý theo dõi, kiểm soát các hoạt động chấm thi và trả điểm còn chưa sát sao; công tác kiểm định chất lượng hướng dẫn chưa cụ thể và chính xác do chưa có cán bộ đúng chuyên môn. Học viện chưa xây dựng được hệ thống kiểm định

chất lượng và đảm bảo chất lượng hoàn chỉnh; cơ chế thu thập, quản lý và xử lý thông tin chưa rõ ràng nên trách nhiệm các phòng ban, đơn vị trong việc đảm bảo chất lượng chưa được quy định rõ ràng.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Cơ cấu lại mô hình quản lý đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu mới về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng; thành lập Trung tâm Tin học, ngoại ngữ và Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu qui định về tổ chức thi cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ và triển khai các hoạt động bồi dưỡng phối hợp với các đơn vị, địa phương.

- Rà soát, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các khoa, ban, phòng đơn vị trong triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trong bối cảnh mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh đại học, sau đại học, chiêu sinh các chương trình bồi dưỡng trên cơ sở tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện; đổi mới phương thức truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện; khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn tuyển sinh qua mạng xã hội. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ đổi mới, tăng cường công tác tuyển sinh. Chủ động đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

- Tiếp tục rà soát cập nhật nội dung, chương trình đào tạo; rà soát đổi mới chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển; triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác.

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo, chú trọng đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy-học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên;

- Năm 2021 triển khai thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các kết luận và quy định đánh giá ngoài về kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy - học, tạo điều kiện tối đa cho người học;

- Triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

- Hoàn thành Đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; thống nhất hoàn thành toàn bộ khung chương trình bồi dưỡng chi tiết; rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lí thuyết, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức giảng dạy các chương trình bồi dưỡng.

2. Công tác thanh tra đào tạo, bồi dưỡng

Để tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời đổi mới hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, trong thời gian tới, Ban Thanh tra tập trung thực hiện những nội dung chính sau đây:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra sát với tình hình, đặc điểm của Học viện. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi kết thúc học phần và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch công tác hàng năm của Học viện bảo đảm chất lượng với mục tiêu chính là phòng ngừa, hạn chế sai phạm, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước, quy định của Học viện trong hoạt động dạy và học, tuyển sinh và tốt nghiệp.

- Tăng cường và đổi mới hình thức thanh tra công tác quản lý giáo dục - đào tạo, công tác quản lý giảng viên, công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học hành chính, công tác cán bộ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng, công tác quản lý học phí, lệ phí, các quỹ và tài sản công.

3. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng

Tham mưu Ban Giám đốc mô hình khảo thí đáp ứng tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng đào tạo; nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp cải tiến các hình thức thi, quy trình chấm thi cho hợp lí, khách quan, hiệu quả; thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Ban giám đốc; thực hiện hoạt động kiểm tra công tác khảo thí ở các khoa 2 lần/năm; chủ trì thẩm định ngẫu nhiên kết quả chấm bài các môn học của giảng viên.

Tiếp tục triển khai hoạt động tự đánh giá 04 chương trình đào tạo và Tự đánh giá cơ sở giáo dục giữa chu kỳ. Tiếp tục triển khai công tác đảm bảo chất lượng về mặt, hoàn thiện các kế hoạch chiến lược, đặt ra các chỉ tiêu (KPIs) thực hiện. Về đảm bảo chất lượng hệ thống, xây dựng và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, rà soát và bổ sung các công cụ đảm bảo chất lượng.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để b/c),
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị trực thuộc Học viện,
- Lưu: ĐT, VT.



Lưu Văn An

PHỤ LỤC
Về Công tác Đào tạo, Bồi dưỡng

1. Quy mô đào tạo các hệ năm 2020 và 2019

Năm học Hệ đào tạo	2020	2019	Tỷ lệ % so với năm trước
ĐH chính quy	7554	6503	Tăng 16%
ĐH bằng hai	175	98	Tăng 78%
ĐH vừa làm vừa học	706	956	Giảm 26%
Cao học	895	935	Giảm 4%
NCS	82	81	Tăng 1%
Tổng	9412	8573	Tăng 9, 8%

2. Kết quả tuyển sinh các hệ năm 2019 và 2020 (tính đến 31/10/2020)

Năm học Hệ đào tạo	2020	2019	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu được giao
Đại học chính quy	2287	2059	111%	117%
Đại học văn bằng 2	02	26	0,07%	0,004%
Đại học VLVH	212	90	235%	30%
Thạc sĩ	153	449	Chưa tuyển sinh đợt 2/2020	
Tiến sĩ	10	15	Chưa tuyển sinh đợt 2/2020	
Tổng số	2663	2639		

3. Kết quả công tác bồi dưỡng (tính đến 31/10/2020)

TT	Lớp	Lớp/học viên
1	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy các môn lý luận;	1/60
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;	3/120
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ Tuyên giáo	8/897
4	Bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ báo chí - truyền thông	6/645
5	Bồi dưỡng nghiệp vụ các lĩnh vực khác: Quan hệ công chúng, quan hệ quốc tế, truyền thông đối nội...	1/51
6	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng Anh các trình độ	14/502
7	Bồi dưỡng cấp chỉ chỉ Tin học chuẩn các kỹ năng.	8/206

**BÁO CÁO SƠ KẾT 03 NĂM THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
GIAI ĐOẠN 2019-2025**

I. TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, đổi mới quản trị giáo dục đại học gắn với cơ chế quản lý và giám sát hiệu quả

Học viện Báo chí và Tuyên truyền trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là một trường Đảng, trường đại học trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Với thế mạnh trong đào tạo của Học viện ở 2 lĩnh vực là lý luận chính trị và báo chí - truyền thông, Học viện phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo đại học định hướng nghiên cứu, từng bước thực hiện tự chủ và tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học gắn với trách nhiệm giải trình.

- Đã thành lập Hội đồng trường; đang xin ý kiến Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để triển khai kiện toàn theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Nghị định 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đã ban hành các quy chế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền gồm: Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, Quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử, Quy chế sử dụng tài sản công, Quy chế đào tạo đại học chính quy, Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

- Đã ban hành các Quy định gồm: Quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, Quy định về giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, Quy định về việc hướng dẫn sinh viên thực tập kết hợp với đi nghiên cứu thực tế hàng năm của giảng viên, Quy định về chế độ làm thêm giờ của Công chức, viên chức, người lao động Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Quy định về đánh giá, xếp loại để chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Quy định hoạt động Đảm bảo chất lượng Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Học viện Báo chí và Tuyên truyền thực hiện quyền tự chủ: Tự chủ về thực hiện tuyển sinh, chương trình, giáo trình, quy trình đào tạo; Tự chủ 40% về tài chính; Tự chủ về liên kết, hợp tác trong đào tạo.

- Tháng 3/2021, Học viện đã hoàn thành tự đánh giá 04 chương trình đào tạo và gửi công văn kèm báo cáo tự đánh giá đề nghị Cục Quản lý chất lượng thẩm định trước khi đăng ký đánh giá ngoài.

- Các chương trình đào tạo, quy chế, quy định có liên quan đến hoạt động đào tạo của Học viện, các điều kiện đảm bảo chất lượng được Học viện thường xuyên cập nhật các nội dung qua mục Ba Công khai.

- Khảo sát về tình trạng việc làm của sinh viên được Học viện thực hiện định kỳ hàng năm phục vụ cho báo cáo Bộ Giáo dục - Đào tạo, xây dựng Đề án tuyển sinh và cơ sở dữ liệu của hoạt động Đảm bảo chất lượng.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng và đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục đại học

a) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

- Hàng năm, Học viện thường xuyên tuyển dụng mới, bổ sung kịp thời đội ngũ giảng viên bằng hình thức thi tuyển viên chức có trình độ từ thạc sĩ trở lên, giỏi ngoại ngữ, tuyển dụng theo hình thức đặc biệt, ký hợp đồng không xác định thời hạn, trả lương từ ngân sách nhà nước; đồng thời, tuyển thêm giảng viên theo hình thức ký hợp đồng ngắn hạn, trả lương từ nguồn thu của Học viện.

- Sử dụng, bố trí, phân công các giảng viên đúng với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, phát huy sở trường, năng lực. Thường xuyên cử cán bộ, nhất là các giảng viên trẻ đi thực tế ngắn hạn, dài hạn ở cơ sở, địa phương để cập nhật kiến thức thực tiễn phục vụ giảng dạy hiệu quả, chất lượng.

- Học viện thường xuyên chú trọng đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, xuất bản giáo trình, sách, tài liệu tham khảo, trong đó khuyến khích giảng viên đầu tư nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Học viện luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên; đồng thời phát động các phong trào thi đua giờ giảng chất lượng cao để giảng viên phát huy khả năng, sở trường chuyên môn, năng lực sư phạm trong hoạt động nghề nghiệp.

- Học viện thường xuyên cử cán bộ, giảng viên đi học các lớp nâng cao trình độ ở các bậc, hệ đào tạo, bồi dưỡng khác nhau, vì vậy nhiều giảng viên được trang bị kiến thức kịp thời, phục vụ thiết thực cho công tác đào tạo.

Về đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, Học viện luôn chú trọng, bởi đội ngũ cán bộ chủ chốt sẽ góp phần điều hành mọi hoạt động tại Học viện hiệu quả, cụ thể:

- Hàng năm, Học viện đều rà soát bổ sung nguồn quy hoạch đội ngũ lãnh đạo quản lý để phục vụ công tác, quy trình điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý...

- Học viện thường xuyên rà soát, bổ nhiệm kịp thời đội ngũ lãnh đạo quản lý từ cấp Ban Giám đốc, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ; ban lãnh đạo các đơn vị trực thuộc..., do vậy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý tại Học viện cơ bản là ổn định và phát triển tốt, hỗ trợ đặc lực cho công tác quản lý điều hành của Nhà trường.

- Đội ngũ nguồn quy hoạch và đương nhiệm thường xuyên được Học viện cử đi học các lớp về kỹ năng lãnh đạo quản lý cũng như chuyên môn công tác.

Đội ngũ giảng viên và cán bộ lãnh đạo quản lý được tạo điều kiện về nơi làm việc, trang thiết bị kỹ thuật cũng như các chính sách theo quy định của

Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện CTQG Hồ Chí Minh cũng như của Học viện.

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trong những năm qua Học viện đã có một bước phát triển vượt bậc trong công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng nhu cầu công tác đào tạo của nhà trường, cụ thể là:

- Đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo. Phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên đã đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Có đủ các trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo.

- Có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.

- Đã đầu tư phần mềm quản lý đào tạo phục vụ công tác quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ, đồng thời liên thông quản lý các thông tin về cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, tài chính..., cùng với đó là các trang thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành.

- Thư viện của Học viện đã xây dựng thư viện số, thư viện điện tử, thực hiện liên kết, chia sẻ tài liệu với một số thư viện điện tử trong nước và cơ sở dữ liệu của một số nhà xuất bản nước ngoài.

c) Về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

Từ năm 2019 tới nay, Học viện tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.

Năm học 2019 - 2020, trên cơ sở những khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục, Học viện đã tiến hành rà soát, xác định những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của nhà trường để đưa ra kế hoạch cải tiến chất

lượng các mặt hoạt động có hiệu quả và lâu dài đáp ứng chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn tiếp theo.

Năm học 2020 - 2021, Học viện đã ra Quyết định số 990-QĐ/HVBCTT ngày 25 tháng 01 năm 2021 v/v Ban hành Quy định hoạt động Đảm bảo chất lượng Học viện Báo chí và Tuyên truyền gồm 5 chương, 19 điều; Quyết định số 1699-QĐ/HVBCTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 v/v thành lập Hệ thống mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền với nhiệm vụ triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viện đã ban hành Kế hoạch số 991-KH/HVBCTT ngày 25 tháng 01 năm 2021 về Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021.

Học viện đã xây dựng Kế hoạch Tự đánh giá 04 chương trình đào tạo gồm ngành Triết học, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng và Xã hội học với mục tiêu hoàn thành kiểm định chất lượng 04 chương trình đào tạo trong năm 2021.

3. Đổi mới quản lý đào tạo, chương trình, phương pháp đào tạo

Với việc triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ ở tất cả các hệ lớp, các trình độ đào tạo, Học viện tạo điều kiện để người học phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập. Các chương trình đào tạo của Học viện đã xây dựng và công bố công khai chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm dựa trên Khung trình độ quốc gia của Việt Nam.

Học viện đã tổ chức đào tạo 5 chương trình chất lượng cao, 1 chương trình liên kết quốc tế (với đại học MiddleSex - Vương quốc Anh).

Trong xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, Học viện tiếp thu chọn lọc chương trình đào tạo của các quốc gia khác, của các cơ sở đào tạo khác trong nước có cùng ngành đào tạo, đồng thời tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong từng lĩnh vực, của các đơn vị sử dụng nhân lực sau tốt nghiệp. Với phương châm giảm thời lượng giảng dạy lý thuyết, tăng thực tế, thực hành, thực tập, đào tạo trong môi trường tác nghiệp thực tế của từng

ngành, sản phẩm đào tạo của Học viện ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động, được ghi nhận bằng đánh giá, phản hồi của các đơn vị sử dụng nhân lực.

Cùng với việc triển khai các chương trình đào tạo chính quy, Học viện thực hiện các chương trình đào tạo hệ vừa làm vừa học trên cơ sở khảo sát, đề xuất nhu cầu nhân lực của các địa phương. Các chương trình bồi dưỡng gắn với thế mạnh đào tạo của Học viện cũng được triển khai thường xuyên tại trụ sở chính của Học viện cũng như tại các địa phương (chương trình bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị hàng năm, bồi dưỡng Nghiệp vụ công tác tuyên giáo do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ, bồi dưỡng Nghiệp vụ báo chí, Nghiệp vụ quản lý báo chí truyền thông, Nghiệp vụ sư phạm...). Các lớp học này được triển khai kết hợp giữa học trực tiếp và học từ xa, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp hiện nay.

4. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng

- Hàng năm, công tác nghiên cứu khoa học được triển khai theo kế hoạch cụ thể, các hoạt động nghiên cứu khoa học thực hiện đúng tiến độ với 3 mảng kế hoạch: Kế hoạch hoạt động khoa học cơ sở phân cấp (sử dụng kinh phí Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh); Kế hoạch hoạt động khoa học cơ sở tự chủ và Kế hoạch sinh viên. Kế hoạch hoạt động khoa học luôn bám sát Chiến lược phát triển Học viện, Chiến lược hoạt động khoa học, chương trình đào tạo, tiềm lực khoa học, nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thực tiễn. Chính vì vậy, kế hoạch hoạt động khoa học của Học viện đảm bảo tính hệ thống, toàn diện, thiết thực, khả thi; thực sự bám sát vào nhiệm vụ chuyên môn của Học viện. Tập trung xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời tham gia làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

- Hệ thống đề tài và hội thảo khoa học không chỉ đáp ứng những yêu cầu thực tiễn về đào tạo, khoa học và công nghệ mà còn mang tính ứng dụng cao

thiết thực đối với công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của toàn thể cán bộ giảng viên và sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Các đề tài vừa là định hướng giáo trình được nâng cao thành các giáo trình in sách phục vụ trực tiếp cho việc giảng dạy, học tập các môn học trong chương trình đào tạo của nhà trường. Ngoài ra còn rất nhiều đề tài trở thành tài liệu tham khảo rất bổ ích cho cộng đồng trong và ngoài Học viện.

- Các công trình nghiên cứu đề tài đa dạng, các bài tham luận hội thảo xuất sắc đều được phục vụ cộng đồng thông qua các kênh truyền thông như đăng tin trên các tạp chí, bài báo, tham gia dự thi xét tặng giải thưởng các cấp từ cấp bộ đến cấp cơ sở.

- Việc chuyển giao công nghệ trong nghiên cứu khoa học được thể hiện rõ trong việc quản lý phần mềm về khoa học đã từng bước được áp dụng có hiệu quả nhất định trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Đảm bảo tính hệ thống hóa, công khai hóa và các nội dung chuyên môn được đưa vào thực tế có chiều sâu hơn, đáp ứng công nghệ số 4.0 đa chiều, toàn cảnh, nhanh gọn kịp thời.

5. Đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục đại học

Trong cơ cấu tổ chức của Học viện, Ban Hợp tác quốc tế là đơn vị chuyên trách công tác hợp tác quốc tế, đồng thời quản lý chương trình liên kết quốc tế trình độ đại học. Năm 2019, Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu được triển khai theo phương thức nhượng quyền bởi Đại học Middlesex (Anh) tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đây là Chương trình tiếp nối Chương trình Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông triển khai theo hình thức liên kết đào tạo quốc tế giữa hai nhà trường từ năm 2016. Sự thay đổi này là sự cập nhật cần thiết dựa trên nghiên cứu về nhu cầu của thị trường lao động, giúp sinh viên có được những kiến thức, kỹ năng cần thiết theo nhu cầu của xã hội.

Nhằm nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế về giáo dục đại học, từ năm 2019, Học viện triển khai nhiều hoạt động mang tính toàn diện như: Kiện toàn bộ máy cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý Chương trình; bồi dưỡng 6 giảng

viên trẻ của Học viện để tham gia giảng dạy tại Chương trình với vai trò trợ giảng và được Đại học Middlesex phê duyệt trở thành giảng viên chính; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu cho chương trình liên kết quốc tế; hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý gồm các quy chế, quy định phù hợp với điều kiện Việt Nam...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

a) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

100% giảng viên được tuyển dụng đều có vị trí việc làm và thu nhập ổn định. Có thể khẳng định, giảng viên là những “máy cái” của Nhà trường, góp phần quan trọng giữ vững ổn định và phát triển nhà trường.

Bài học kinh nghiệm của bất kỳ cơ sở giáo dục đào tạo nào, đó là nếu không coi trọng đội ngũ giảng viên thì ảnh hưởng rất lớn đến thương hiệu, chất lượng đào tạo của nhà trường; đồng thời, xã hội sẽ phải sử dụng những nguồn lực chất lượng thấp do các nhà trường đó tạo ra.

Đội ngũ lãnh đạo quản lý tại Học viện là những “đầu tàu”, là cán bộ tham mưu đắc lực, kịp thời các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Học viên có những thành công, được xã hội thừa nhận trong 60 năm qua, trong đó phải khẳng định vai trò của đội ngũ cán bộ, nhất là những cán bộ lãnh đạo, quản lý, từ Ban lãnh đạo Học viện đến lãnh đạo các đơn vị tại Học viện.

Bài học rút ra là công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý nếu được thực hiện đúng quy định, đặc biệt là làm tốt công tác tư tưởng thì sẽ cho một đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý tốt, chuyên nghiệp, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Học viện.

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Tổng diện tích đất của Học viện là 56.059m². Tổng diện tích sàn xây dựng các phòng học, phòng máy tính, Studio, sân thể thao là 25.023m² trên 7655 sinh viên, học viên, bình quân gần 3,27m²/người học. Hệ thống giảng đường gồm 01 Hội trường 800 chỗ, 01 Hội trường 200 chỗ, 10 phòng học từ 100 đến 200 chỗ, 56 phòng học từ 50 đến 100 chỗ, 27 phòng học dưới 50 chỗ,

06 phòng Bảo vệ luận văn. Hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, phòng học ngoại ngữ, phòng lab với trang thiết bị đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học, 100% phòng học được trang bị máy chiếu, âm thanh... Các phòng thực hành gồm 01 studio truyền hình (gồm 03 phòng thực hành chức năng) được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồng bộ chuyên dùng cho đào tạo các chuyên ngành Phát thanh, truyền hình; 01 phòng máy tính thực hành các môn học chuyên ngành Báo Mạng điện tử; 01 phòng máy tính thực hành Xuất bản báo in và 01 phòng Ảnh báo chí chuyên dùng cho chuyên ngành Báo viết và Báo ảnh của Khoa Báo chí với trang thiết bị đồng bộ và hiện đại; 04 phòng LAB học Ngoại ngữ; 06 phòng máy tính cho Trung tâm tin học và Ngoại ngữ. Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành với 695 máy tính (656 máy tính để bàn và 39 máy tính xách tay), 207 máy in; có tổng cộng 17 phòng máy tính phục vụ chung cho các chuyên ngành đào tạo toàn trường,

Hiện nay, đã trang bị hệ thống cáp quang chạy trong toàn bộ khuôn viên Học viện. Nhà Hành chính trung tâm và Trung tâm Thông tin khoa học đều có hệ thống mạng LAN. Để đảm bảo tính dự phòng ngoài 1 kênh thuê riêng Leased Line (dung lượng 150MB nội địa, 4MB quốc tế), Học viện còn dự phòng một số đường truyền băng thông rộng FTTH (tốc độ download/upload tối thiểu là 40Mbps) cho một số đơn vị phòng ban chức năng như Phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trung tâm Ngoại ngữ và tin học và Ký túc xá sinh viên; hệ thống mạng trong toàn khuôn viên Học viện với 63 bộ phát được lắp đặt tại các tòa nhà: hệ thống mạng LAN tại Nhà Hành chính Trung tâm với hơn 172 PC, mạng LAN nhà B2 với 10PC, hệ thống mạng LAN nhà A2 với 30PC; mạng không dây (Wifi): trong các nhà A1, A2, A3, A4, B1, B5, B6, B8, B9 đảm bảo tín hiệu trong toàn khuôn viên nhà trường.

Trong toàn bộ khuôn viên và khu vực ký túc xá đã được tiến hành lắp đặt wifi miễn phí cho sinh viên đáp ứng nhu cầu tra cứu, học tập, một số đơn vị đã được đầu tư phần mềm chuyên dụng như: phần mềm Quản lý đào tạo;

phần mềm Kế toán (Ban Kế hoạch - Tài vụ); phần mềm Quản lý công văn, phần mềm lưu trữ (Văn phòng); phần mềm Quản lý thư viện, phần mềm Quản lý tài liệu số (Trung tâm Thông tin Khoa học); phần mềm Học ngoại ngữ (cho các phòng Lab); phần mềm chấm thi trắc nghiệm (Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo); phần quản lý tài sản và phần mềm quản lý Ký túc xá sinh viên (Phòng Quản trị và quản lý KTX), cung cấp miễn phí account thư điện tử theo tên miền website ajc.edu.vn cho toàn bộ cán bộ, giảng viên ; đồng thời triển khai Cổng thông tin nội bộ cho cán bộ, giảng viên thông qua Module Quản lý - Điều hành trên website Học viện, do đó việc trao đổi thông tin được cập nhật nhanh chóng và chính xác, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

c) Về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

Trên cơ sở những khuyến nghị từ đoàn đánh giá ngoài, tháng 11/2020, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã thực hiện Báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục để báo cáo Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam.

Ban hành kế hoạch Đảm bảo chất lượng năm học với mục đích nâng cao chất lượng trong công tác quản lý của Học viện; đáp ứng các yêu cầu của chuẩn đầu ra và nhu cầu xã hội; thiết lập và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, đáp ứng các mục tiêu Kế hoạch chiến lược của nhà trường; phát triển văn hóa chất lượng trong giáo dục và văn hóa minh chứng trong quản trị đại học; triển khai tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viện đã hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng 04 chương trình đào tạo trình Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT để báo cáo và liên hệ Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh để đăng ký đánh giá ngoài dự kiến tháng 9 năm 2021.

d) Đổi mới quản lý đào tạo, chương trình, phương pháp đào tạo

- Công tác tuyển sinh: Học viện đã nỗ lực, chủ động đổi mới công tác tuyển sinh; tổ chức thành công Ngày hội Tư vấn tuyển sinh và Hướng nghiệp

- AJC Open dạy qua các năm cả bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Công tác tư vấn tuyển sinh được triển khai qua nhiều kênh thông tin khác nhau như website Học viện, các báo in, báo mạng điện tử, mạng xã hội; tổ chức các đoàn tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại các tỉnh phía Bắc từ Nghệ An trở ra đem lại hiệu quả cao.

Học viện triển khai thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả thi trung học phổ thông quốc gia để xét tuyển ngành Báo chí. Qua các năm, Học viện từng bước bổ sung, hoàn thiện Đề án tuyển sinh theo phương thức riêng. Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh, Học viện không tổ chức thi Năng khiếu báo chí và đã chủ động đề xuất điều chỉnh phương án xét tuyển phù hợp. Kết quả tuyển sinh qua các năm cho thấy về cơ bản, Học viện đã tuyển đủ số lượng sinh viên theo chỉ tiêu được giao, tuyển đúng đối tượng thí sinh có đủ năng lực hoàn thành có chất lượng chương trình đào tạo đại học.

- Phát triển chương trình đào tạo: Trong các năm qua, Học viện đã đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ theo đúng định kỳ 2 năm/lần tiến hành đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo, 4 năm/lần tiến hành đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo đảm bảo tính hiện đại, khoa học, hệ thống, chú trọng làm rõ mục tiêu đào tạo tổng quát, mục tiêu đào tạo cụ thể (về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức, về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp), kết hợp giữa đào tạo kiến thức với rèn luyện kỹ năng thực hành, thực tế, thực tập. Cấu trúc nội dung chương trình phản ánh tính đặc thù của trường Đảng, trường đại học với nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ tư tưởng, báo chí truyền thông và giảng viên lý luận chính trị.

Trên cơ sở khảo sát, phân tích nhu cầu xã hội và căn cứ nguồn lực hiện có của Học viện, các khoa đã chủ động đề xuất nhận nhiệm vụ và triển khai xây dựng đề án mở ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Các ngành đào tạo được mở mới đảm bảo bám sát nhiệm vụ chính trị của Học viện, đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần khẳng định và nâng cao uy tín, vị

thế của Học viện với tư cách là trường đại học xây dựng thành đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, đào tạo ở cả 3 bậc học: đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Hiện nay, Học viện đang tổ chức đào tạo 41 chương trình trình độ đại học (trong đó có 35 chương trình đào tạo đại trà, 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết quốc tế); 20 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, 6 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Công tác tổ chức và quản lý đào tạo đảm bảo thực hiện đúng quy chế, quy định. Trong điều kiện dịch bệnh không thể tổ chức học tập trực tiếp, Học viện đã khẩn trương điều chỉnh kế hoạch đào tạo, lựa chọn phương thức giảng dạy từ xa trên nền tảng Microsoft Teams, đồng thời xây dựng các quy định tạm thời về tổ chức giảng dạy từ xa, về kiểm tra, đánh giá, bảo vệ khóa luận, luận văn, luận án trực tuyến..., do đó kế hoạch đào tạo năm học không bị ảnh hưởng nhiều.

- Công tác bồi dưỡng những năm qua đã được chú trọng, có những chuyển biến tích cực. Chương trình bồi dưỡng ngày càng được đổi mới, cập nhật hiện đại, đa dạng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và các cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ được bồi dưỡng; quản lý các lớp bồi dưỡng được tăng cường chặt chẽ, đúng qui định, đảm bảo chất lượng; đội ngũ báo cáo viên được tuyển chọn có uy tín khoa học, chuyên môn sâu, kinh nghiệm thực tiễn quản lý trong lĩnh vực bồi dưỡng, phương pháp giảng dạy tốt; việc tổ chức quản lý, cấp phát chứng chỉ bồi dưỡng được thực hiện đúng quy định. Một số lớp bồi dưỡng được tổ chức theo hình thức trực tuyến, nửa trực tuyến nửa trực tiếp, vừa đảm bảo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, đồng thời đáp ứng tốt yêu cầu của người học.

Trung bình mỗi năm tổ chức bồi dưỡng khoảng 3000 học viên. Học viện đã mở rộng các đối tác liên kết trong hoạt động bồi dưỡng với các cơ quan báo chí, truyền thông ở Trung ương và địa phương, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo các cấp, bồi dưỡng lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đội ngũ giảng viên các Học viện cao đẳng, đại học trong cả

nước. Phối hợp với nước Cộng hòa DCND Lào mở lớp bồi dưỡng về quản lý báo chí-xuất bản cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan báo chí và truyền thông của nước bạn Lào. Các hệ Bồi dưỡng: Bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị; Phương pháp giảng dạy các môn lý luận; Nghiệp vụ sư phạm; Nghiệp vụ tuyên giáo; Nghiệp vụ báo chí - truyền thông; Nghiệp vụ xuất bản; Bồi dưỡng nghiệp vụ các lĩnh vực khác: Quan hệ công chúng, Auan hệ quốc tế, Truyền thông đối nội...; Bồi dưỡng cấp chứng chỉ trình độ tiếng Anh các trình độ; Bồi dưỡng cấp chỉ chỉ Tin học chuẩn các kỹ năng.

đ) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng

- Năm 2019, các nhà khoa học của Học viện triển khai 4 đề tài khoa học cấp Quốc gia (1 đề tài đã nghiệm thu, được xếp loại xuất sắc); 9 đề tài cấp bộ; 24 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; 135 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền; 35 đề tài sinh viên. Điểm nổi bật trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2019 là Học viện triển khai đồng thời 4 đề tài lớn – cấp quốc gia, qua đó thể hiện rõ uy tín, năng lực khoa học và vị thế của Học viện. Cùng với sự gia tăng về số lượng, là sự nâng cao về chất lượng. Trong những năm gần đây, chất lượng các đề tài khoa học đã được cải thiện rõ rệt, tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức thiết đang đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển Học viện, đặc biệt là vấn đề đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập

- Trong Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2020 (tự chủ kinh phí), có 116/137 đề tài định hướng giáo trình và biên soạn giáo trình (91 đề tài định hướng giáo trình, 25 đề tài biên soạn giáo trình). Trong số các đề tài cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có 16/18 đề tài định hướng giáo trình thuộc các chương trình đào tạo cao học. Đây là những đề tài nhằm mục đích trực tiếp xây dựng hệ thống giáo trình cho các môn học thuộc các chương trình đào tạo đại học và cao học.

- Năm 2021, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, hoạt động khoa học vẫn đang được triển khai đảm bảo đúng tiến độ: có 6 đề tài cấp Bộ trong đó có 3 đề tài chuyển tiếp từ năm 2020 và 3 đề tài được giao năm 2021; 18 đề tài định hướng giáo trình dành cho cao học, 118 đề tài cơ sở tự chủ của cán bộ giảng viên, 39 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Năm 2019, Học viện đã tổ chức 45 hội thảo khoa học các cấp, trong đó có 1 hội thảo quốc tế, 2 hội thảo quốc gia, 1 hội thảo cấp Học viện, 26 hội thảo cấp khoa và tương đương, 15 hội thảo khoa học sinh viên. Năm 2020 Học viện tổ chức thành công 31 hội thảo khoa học, thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa học đầu ngành trong nước và quốc tế, gây được tiếng vang trong cộng đồng nghiên cứu, trong đó có 1 hội thảo quốc tế (65 bài tham luận), 1 hội thảo quốc gia (70 bài tham luận), 1 hội thảo cấp bộ (44 bài tham luận), 1 hội thảo cấp Học viện (45 bài tham luận), 27 hội thảo cấp khoa và tương đương.

e) Đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục đại học

Số lượng và chất lượng sinh viên nhập học vào Chương trình liên kết quốc tế ngày càng được nâng cao. Năm 2019, tuyển sinh được 38 sinh viên, trong đó có 21 sinh viên chuyên ngành; năm 2020, tuyển sinh được 57 sinh viên, trong đó có 33 sinh viên chuyên ngành. Năm 2021, Chương trình tiếp tục đẩy mạnh tuyển sinh để bảo đảm chỉ tiêu.

Theo khảo sát độc lập của Đại học Middlesex, sự hài lòng tổng thể của sinh viên đối với Chương trình có sự cải thiện đáng kể. Năm 2019, 80% sinh viên hài lòng với chương trình, tăng 11% so với năm 2018 và 16% so với năm 2017. Đây là khảo sát mang tính toàn diện với 29 tiêu chí đánh giá về các vấn đề: giảng dạy, hỗ trợ sinh viên, tổ chức và quản lý đào tạo, cung cấp học liệu, xây dựng cộng đồng học tập... do Đại học Middlesex thực hiện đối với sinh viên tại các cơ sở đối tác. Những con số này cho thấy, Chương trình đang đi đúng hướng trong việc thực hiện cam kết mang lại sự hài lòng cho người học và nâng cao chất lượng của Chương trình.

Năm 2020, Học viện tổ chức Lễ tốt nghiệp Chương trình Cử nhân quốc tế khóa I cho 17 sinh viên, trong đó có 1 sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc. Đây là những sinh viên đầu tiên được cấp bằng Cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông tại Việt Nam theo khuôn khổ chương trình liên kết đào tạo giữa Học viện và Đại học Middlesex. Sau 3 năm học chuyên ngành, sinh viên được trang bị kỹ năng chuẩn quốc tế, kiến thức về văn hóa, xã hội Việt Nam và khả năng tiếng Anh vượt trội. Phần lớn sinh viên trước khi tốt nghiệp đều đã làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam. Đây sẽ là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động về năng lực truyền thông và khả năng tiếng Anh.

III. NHỮNG HẠN CHẾ

- Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

Công tác tuyển dụng để thực sự có được những cán bộ, giảng viên chất lượng cao chưa nhiều.

Việc sử dụng giảng viên, xác định vị trí việc làm tại Học viện còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ cân đối giờ giảng của giảng viên có kinh nghiệm, lâu năm với giảng viên trẻ có chênh lệch cao.

Giảng viên phải kiêm nhiệm nhiều công việc hành chính, chuyên môn và các hoạt động khác dẫn đến chưa thực sự đầu tư cho chuyên môn giảng dạy cũng như các hoạt động nghiên cứu khoa học, dẫn tới tỉ lệ công bố kết quả nghiên cứu khoa học chưa nhiều, chưa đồng đều và chất lượng chưa cao, nhất là công bố quốc tế và trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước của đội ngũ cán bộ, giảng viên có học hàm, học vị cao.

Một số cán bộ lãnh đạo quản lý chưa thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý, cơ chế chính sách, do đó thường mãi mê vào các hoạt động chuyên môn cụ thể theo ngạch chuyên môn mà thiếu sự bao quát, nhìn nhận, đưa ra, tham mưu của lãnh đạo nhà trường để đề ra các chính sách, giải pháp kịp thời góp phần quản lý điều hành hoạt động của nhà trường hiệu quả.

- *Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:* Thiết bị tin học và hệ thống mạng được đầu tư theo nhiều giai đoạn nên chưa đồng bộ, kinh phí đầu tư thay thế các thiết bị hỗ trợ giảng dạy còn ít nên làm giảm chất lượng của các thiết bị.

- *Về công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục:* Số lượng cán bộ chuyên trách công tác kiểm định chất lượng tại Học viện còn hạn chế. Việc triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng tới các đơn vị chức năng còn gặp khó khăn do cán bộ, giảng viên được tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về đảm bảo, kiểm định chất lượng còn hạn chế.

- *Về quản lý đào tạo, chương trình, phương pháp đào tạo*

- Những hạn chế nhất định về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

- Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý đào tạo, chưa liên thông đầy đủ và đồng bộ với các phần mềm khác trong nhà trường.

- Việc đổi mới phương pháp dạy và học tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa theo kịp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đổi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình... Việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực chưa trở thành tự giác, nặng về kêu gọi, vận động.

- Công tác phối hợp quản lý đào tạo chưa thật sự đồng bộ, tính chủ động phối hợp, tính thống nhất chưa cao, xử lý những tình huống phát sinh còn chậm, kiểm soát chưa chặt chẽ, còn một số hạn chế về chuyên môn và nghiệp vụ.

đ) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng

- Việc tổ chức các nhà khoa học thành những Nhóm nghiên cứu mạnh còn chưa triệt để. Hiện nay, cách hiểu và triển khai nhóm nghiên cứu mạnh còn có những ý kiến khác nhau. Việc chậm trễ trong thành lập Nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện xuất phát từ lý do chờ đợi ban hành quy định thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tình hình đó đặt ra vấn đề cần phải sớm nghiên cứu, thống nhất quan điểm để ban hành quy chế, tránh tình trạng lập ra các nhóm nghiên cứu mạnh nhưng không phát huy được hết năng lực của các nhà khoa học.

- Hợp tác, liên kết về khoa học giữa Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

- Học viện có nhiều hoạt động khoa học nhưng còn ít kiến nghị chính sách trong các nghiên cứu khoa học. Trong những năm gần đây, bình quân mỗi năm Học viện thực hiện khoảng 200 đề tài các loại và gần 40 hội thảo các cấp. Tuy nhiên, các kiến nghị chính sách chủ yếu được chất lọc từ các đề cấp bộ, cấp bộ trọng điểm, cấp quốc gia (mỗi đề tài có một bản kiến nghị). Trong những năm gần đây, Học viện chỉ có một bản kiến nghị (không gắn với các đề tài) được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh duyệt gửi cấp trên.

- *Về quốc tế hóa giáo dục đại học:* Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, trong năm học 2019-2020 và 2020-2021 Chương trình đã chuyển sang hình thức đào tạo từ xa vào những giai đoạn nhất định. Việc quản lý dạy học trực tuyến và bảo đảm trang thiết bị, đường truyền còn hạn chế. Dịch COVID-19 cũng khiến cho công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh của Chương trình gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thí sinh tiềm năng, giới thiệu chương trình. Một số giảng viên chưa hoàn toàn thích ứng với các tiêu chuẩn, quy trình và nguyên tắc chất lượng của Đại học Middlesex.

IV. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ

- Học viện vừa là trường Đảng, đồng thời vừa là trường Đại học xây dựng thành đại học trọng điểm quốc gia, vừa phải thực hiện các quy định của Đảng, trực tiếp là Học viện CTQG Hồ Chí Minh; đồng thời vừa phải thực hiện các quy định của Nhà nước, trực tiếp là Bộ Giáo dục và Đào tạo, do đó nhiều lúc phải “dung hòa” để đảm bảo đúng quy định, điều này gây khó khăn trên nhiều phương diện, trong đó có công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng nguồn nhân lực, nhất là đối với giảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Chưa kịp thời xây dựng Chiến lược phát triển của Học viện ở giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

- Học viện đang là đơn vị dự toán cấp 3, tự chủ một phần tài chính. Tỷ lệ tự chủ tài chính của Học viện chưa cao, chưa chủ động về kinh phí cho các hoạt động của Nhà trường.

- Chưa thật chủ động trong phân tích tài chính, dự báo tình hình biến động tài chính trong trung hạn, dài hạn. Chưa đánh giá đúng, đủ, kịp thời những tác động làm ảnh hưởng đến tăng, giảm nguồn thu, nhất là ở những chương trình mới phát sinh, những chương trình bị tác động lớn bởi chính sách, của thị trường.

- Hệ thống quy chế, quy định, văn bản hướng dẫn của Học viện còn chậm được xây dựng và cập nhật.

- Nhiệm vụ chính trị của Học viện ngày càng tăng với yêu cầu ngày càng cao, trong khi nhân lực chuyên môn còn thiếu, không được bổ sung do bị giới hạn bởi chỉ tiêu định biên dẫn đến sự phân tán về nguồn lực, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài và diễn biến phức tạp khiến nhiều hoạt động của Học viện đã có trong kế hoạch nhưng không thể triển khai, còn bị động, lúng túng trong ứng phó với tình huống bất ngờ.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đảng và Nhà nước, cụ thể và trực tiếp là Học viện CTQG Hồ Chí Minh và Bộ Giáo dục và Đào tạo cần đặc biệt quan tâm đến Học viện với những tính chất đặc thù vừa là trường Đảng, đồng thời vừa là trường đại học xây

dụng thành trường trong điểm quốc gia trong hệ thống giáo dục quốc dân. Cần tăng cường phân cấp, phân quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm trong công tác đào tạo và một số hoạt động khác, trong đó có vấn đề sử dụng biên chế, cơ chế tuyển dụng, sử dụng giảng viên, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý. Bên cạnh đó cho phép Học viện áp dụng cơ chế đặc thù trong việc thành lập Hội đồng trường và một số Hội đồng chuyên môn khác.

- Tiếp tục cho phép Học viện tăng biên chế; đồng thời cho phép tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giảng viên hằng năm.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện cho Nhà trường được tham gia vào dự án nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường Đại học, đặc biệt là ưu tiên trường trọng điểm quốc gia, được cấp kinh phí và trang bị thiết bị dạy và học.

Nơi nhân:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Sơn

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC TUYỂN SINH 2017-2020

I. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH NHỮNG NĂM QUA

1. Thuận lợi

- Bộ Giáo dục và Đào tạo thường xuyên chỉ đạo sát sao, ban hành các văn bản hướng dẫn làm căn cứ pháp lý cho việc xây dựng Đề án tuyển sinh hàng năm của Học viện.

- Công tác tập huấn phần mềm tuyển sinh, tập huấn xây dựng Đề án tuyển sinh được triển khai kỹ lưỡng, đội ngũ chuyên viên Vụ Giáo dục Đại học hỗ trợ thường xuyên, kịp thời.

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển tại các điểm tiếp nhận và được cập nhật nguyện vọng lên Công thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo giúp giảm tải áp lực xử lý hồ sơ xét tuyển cho các trường đại học.

- Việc cho phép thí sinh điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển sau khi biết điểm thi THPT giúp thí sinh lựa chọn nguyện vọng sát hợp với năng lực.

- Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường công khai Đề án tuyển sinh trên các kênh truyền thông khác nhau (của Bộ, của trường, các phương tiện truyền thông đại chúng) giúp thí sinh dễ dàng tiếp cận thông tin tuyển sinh của các trường.

2. Khó khăn

- Một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành muộn (ví dụ Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh...), gây khó khăn cho Nhà trường trong việc xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh và triển khai công tác truyền thông phục vụ tuyển sinh hàng năm. Một số văn



bản chỉ đạo yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn, trong khi việc thực hiện cần sự phối hợp từ nhiều đơn vị, vì vậy trong một số trường hợp Nhà trường không kịp hoàn thành theo đúng tiến độ.

- Khi thí sinh hoàn tất việc đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, hệ thống không cho phép download đầy đủ dữ liệu của thí sinh, nhất là dữ liệu về chứng minh thư/căn cước công dân. Với những trường tổ chức thêm kỳ thi riêng để xét tuyển như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, không tận dụng được đầy đủ các thông tin đã có trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo khiến Nhà trường gặp khó khăn trong xác định đối tượng, khu vực để thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển sinh.

- Kết quả tuyển sinh được phép download từ phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có đủ dữ liệu về thí sinh trúng tuyển để phục vụ cho việc tổ chức lớp học (ví dụ thông tin về điểm của thí sinh để phân lớp học ngoại ngữ theo trình độ).

- Trong đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung, hệ thống cho phép lấy thông tin thí sinh theo chứng minh thư/căn cước công dân hoặc mã vạch, nhưng các thông tin được cung cấp chưa đầy đủ (ví dụ không có các đầu điểm kết quả thi THPT), dẫn đến việc phải nhập thủ công các thông tin này, dễ xảy ra sai sót.

- Thời gian cho phép thí sinh điều chỉnh nguyện vọng kéo dài dẫn đến lịch trình công tác tuyển sinh kéo dài, ảnh hưởng đến kế hoạch nhập học và tổ chức đào tạo cho sinh viên khoá mới nhập trường.

II. ĐỀ XUẤT VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2021 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

- Số lần tuyển sinh: tối đa 3 lần (tương ứng với 2 học kỳ chính và 1 học kỳ phụ trong tổ chức đào tạo theo tín chỉ).

- Cơ chế phối hợp lọc ảo: tiếp tục duy trì nhóm xét tuyển miền Bắc, lọc ảo trong nhóm và lọc ảo toàn quốc.

- Số đầu điểm trong bài thi tổ hợp: Bài thi tổ hợp có đủ các đầu điểm của các môn thi thành phần (phục vụ cho việc xét tuyển theo tổ hợp có sử dụng kết quả của môn thi thành phần, hoặc sử dụng kết quả từng môn thi thành phần làm

tiêu chí phụ xét trúng tuyển với những trường hợp bằng điểm nhau cuối danh sách đạt điểm trúng tuyển). Cho phép thí sinh được đăng ký dự thi cả 2 bài thi tổ hợp Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội như các năm trước tạo điều kiện cho thí sinh có nhiều phương án đăng ký xét tuyển.

- Cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo và sở giáo dục đào tạo các địa phương trong đăng ký xét tuyển: các Sở Giáo dục và Đào tạo các địa phương và các trường cung cấp thông tin về đầu mối xử lý thông tin trên trang nghiệp vụ để tiện liên hệ trực tiếp trong trường hợp cần thiết.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Học viện CTQG HCM;
- Lưu: VT, ĐT.



Lưu Văn An



Số 1194 -TB/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**THÔNG BÁO PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022 (DỰ KIẾN)**

Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo về chỉ tiêu, ngành xét tuyển và các điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển năm 2022, dự kiến như sau:

1. Thông tin chung

- Mã trường: HBT.

- Địa chỉ: 36 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 0243.7546963 Fax: (+84) 0243.7548949

Cổng thông tin điện tử: <https://ajc.hcma.vn/>

Chuyên trang đào tạo - tuyển sinh: <https://daotaoajc.edu.vn/>

2. Đối tượng và phạm vi tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; đạt yêu cầu xét tuyển theo quy định của Học viện về học lực, hạnh kiểm bậc THPT.

Thí sinh là người nước ngoài được tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3. Các chương trình đào tạo

3.1. Nhóm 1: ngành Báo chí, gồm các chuyên ngành: Báo in; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình (hệ chuẩn); Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử (hệ chuẩn); Báo truyền hình (chất lượng cao); Báo mạng điện tử (chất lượng cao).

3.2. Nhóm 2 gồm các ngành:

- Ngành Triết học.

- Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Ngành Kinh tế chính trị.

- Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

- Ngành Chính trị học, gồm 6 chuyên ngành: Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; Chính trị phát triển; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Văn hóa phát triển; Chính sách công; Truyền thông chính sách.

- Ngành Quản lý công.
- Ngành Quản lý nhà nước, gồm 2 chuyên ngành: Quản lý xã hội, Quản lý hành chính nhà nước.
- Ngành Kinh tế, gồm 3 chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao); Kinh tế và Quản lý (hệ chuẩn).
- Ngành Công tác xã hội.
- Ngành Xã hội học.
- Ngành Xuất bản, gồm 2 chuyên ngành: Biên tập xuất bản, Xuất bản điện tử.
- Ngành Truyền thông đại chúng.
- Ngành Truyền thông đa phương tiện.

3.3. Nhóm 3: Ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.4. Nhóm 4:

- Ngành Quan hệ quốc tế, gồm 3 chuyên ngành: Thông tin đối ngoại; Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế; Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao).
- Ngành Quan hệ công chúng, gồm 2 chuyên ngành: Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; Truyền thông marketing (chất lượng cao).
- Ngành Quảng cáo.
- Ngành Ngôn ngữ Anh.
- Ngành Truyền thông quốc tế.

4. Phương thức tuyển sinh

4.1. Xét học bạ (dự kiến 20% chỉ tiêu).

4.2. Xét tuyển kết hợp (dự kiến 10% chỉ tiêu) đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, học lực 7,0 trở lên, hạnh kiểm Tốt 5 học kỳ bậc THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12). Thí sinh xét tuyển các chương trình Báo chí điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 6,5 trở lên.

4.3. Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT (dự kiến 70% chỉ tiêu):

Nhóm ngành	Môn bắt buộc	Môn tự chọn (chọn 1 trong các bài thi/môn thi dưới đây)
1	Tiếng Anh + NGỮ VĂN (hệ số 2)	Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội
2	Ngữ văn + Toán	Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh, Khoa học xã hội
3	Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2)	Toán, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Địa lý
4	Ngữ văn + TIẾNG ANH (hệ số 2)	Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội



5. Chỉ tiêu tuyển sinh, mã tổ hợp

5.1. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022: 2.400 chỉ tiêu.

Trong đó:

- Tuyển sinh đại học chính quy cấp bằng đại học thứ nhất: 1.950 chỉ tiêu.
- Tuyển sinh đại học chính quy cấp bằng đại học thứ hai: 450 chỉ tiêu (có thông báo riêng).

5.2. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành/chuyên ngành và theo phương thức tuyển sinh

5.2.1. Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT

Stt	Mã ngành/ chuyên ngành	Ngành học	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	602	Báo chí, chuyên ngành Báo in	35	D01	VA	D72	VA	D78	VA		
2	604	Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh	35	D01	VA	D72	VA	D78	VA		
3	605	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình	35	D01	VA	D72	VA	D78	VA		
4	607	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử	35	D01	VA	D72	VA	D78	VA		
5	608	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao	28	D01	VA	D72	VA	D78	VA		
6	609	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao	28	D01	VA	D72	VA	D78	VA		
7	603	Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí	28	D01	VA	D72	VA	D78	VA		
8	606	Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình	28	D01	VA	D72	VA	D78	VA		

9	7320105	Truyền thông đại chúng	70	A16		C15		D01			
10	7320104	Truyền thông đa phương tiện	35	A16		C15		D01			
11	7229001	Triết học	28	A16		C15		D01			
12	7229008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	28	A16		C15		D01			
13	7310102	Kinh tế chính trị	28	A16		C15		D01			
14	527	Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế	42	A16		C15		D01			
15	528	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao)	28	A16		C15		D01			
16	529	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý	35	A16		C15		D01			
17	530	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	35	A16		C15		D01			
18	531	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	35	A16		C15		D01			
19	533	Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh	28	A16		C15		D01			
20	535	Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển	35	A16		C15		D01			
21	536	Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công	28	A16		C15		D01			
22	538	Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách	35	A16		C15		D01			

35	614	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao)	28	D01	N1	D72	N1	D78	N1		
36	615	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp	35	D01	N1	D72	N1	D78	N1		
37	616	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông marketing (chất lượng cao)	56	D01	N1	D72	N1	D78	N1		
38	7320110	Quảng cáo	28	D01	N1	D72	N1	D78	N1		
39	7220201	Ngôn ngữ Anh	35	D01	N1	D72	N1	D78	N1		

Mã tổ hợp xét tuyển

STT	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
1	A16	Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên
2	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
3	C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử
4	C15	Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội
5	D01	Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh
6	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
7	D72	Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh
8	D78	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Tiếng Anh

5.2.2. Xét tuyển căn cứ học bạ THPT:

TT	Ngành học	Mã ngành/ chuyên ngành	Chỉ tiêu
1	Báo chí, chuyên ngành Báo in	602H	10
2	Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh	604H	10
3	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình	605H	10

4	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử	607H	10
5	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao	608H	8
6	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao	609H	8
7	Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí	603H	8
8	Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình	606H	8
9	Truyền thông đại chúng	7320105H	20
10	Truyền thông đa phương tiện	7320104H	10
11	Triết học	7229001H	8
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7229008H	8
13	Kinh tế chính trị	7310102H	8
14	Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế	527H	12
15	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao)	528H	8
16	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý	529H	10
17	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	7310202H	18
18	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	530H	10
19	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	531H	10
20	Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh	533H	8
21	Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển	535H	10
22	Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công	536H	8
23	Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách	538H	10
24	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội	532H	10
25	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước	537H	10
26	Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản	801H	10
27	Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử	802H	10

28	Xã hội học	7310301H	10
29	Công tác xã hội	7760101H	10
30	Quản lý công	7340403H	10
31	Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7229010H	8
32	Truyền thông quốc tế	7320107H	10
33	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Thông tin đối ngoại	610H	10
34	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế	611H	10
35	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao)	614H	8
36	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp	615H	10
37	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông marketing (chất lượng cao)	616H	16
38	Quảng cáo	7320110H	8
39	Ngôn ngữ Anh	7220201H	10

5.2.3. Xét tuyển kết hợp

TT	Ngành học	Mã ngành/ chuyên ngành	Chỉ tiêu
1	Báo chí, chuyên ngành Báo in	602K	5
2	Báo chí, chuyên ngành Báo phát thanh	604K	5
3	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình	605K	5
4	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử	607K	5
5	Báo chí, chuyên ngành Báo truyền hình chất lượng cao	608K	4
6	Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao	609K	4
7	Báo chí, chuyên ngành Ảnh báo chí	603K	4
8	Báo chí, chuyên ngành Quay phim truyền hình	606K	4
9	Truyền thông đại chúng	7320105K	10

10	Truyền thông đa phương tiện	7320104K	5
11	Triết học	7229001K	4
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7229008K	4
13	Kinh tế chính trị	7310102K	4
14	Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế	527K	6
15	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao)	528K	4
16	Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý	529K	5
17	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	7310202K	9
18	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	530K	5
19	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	531K	5
20	Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh	533K	4
21	Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển	535K	5
22	Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công	536K	4
23	Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông chính sách	538K	5
24	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội	532K	5
25	Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước	537K	5
26	Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản	801K	5
27	Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử	802K	5
28	Xã hội học	7310301K	5
29	Công tác xã hội	7760101K	5
30	Quản lý công	7340403K	5
31	Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7229010K	4
32	Truyền thông quốc tế	7320107K	5
33	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Thông tin đối ngoại	610K	5

34	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế	611K	5
35	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao)	614K	4
36	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp	615K	5
37	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông marketing (chất lượng cao)	616K	8
38	Quảng cáo	7320110K	4
39	Ngôn ngữ Anh	7220201K	5

6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT, xác định điểm trúng tuyển và tiêu chí phụ xét trúng tuyển

6.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Thí sinh dự tuyển theo tất cả các phương thức xét tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau:

+ Có kết quả xếp loại học lực từng học kỳ của 5 học kỳ bậc THPT đạt 6,0 trở lên (không tính học kỳ II năm lớp 12);

+ Hạnh kiểm từng học kỳ của 5 học kỳ THPT xếp loại Khá trở lên (không tính học kỳ II năm lớp 12);

Thí sinh chịu trách nhiệm về điều kiện nộp hồ sơ (học lực, hạnh kiểm) theo quy định của Học viện. Trong trường hợp thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu về điều kiện nộp hồ sơ, Học viện không công nhận trúng tuyển.

- Thí sinh dự tuyển các chương trình chất lượng cao: điểm trung bình chung môn tiếng Anh 5 kỳ THPT (không tính kỳ 2 năm lớp 12) từ 7,0 trở lên.

- Thí sinh xét tuyển theo phương thức kết hợp vào các chương trình Báo chí: điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 6,5 trở lên.

- Thí sinh dự tuyển các chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) không nói ngọng, nói lắp, không bị dị tật về ngoại hình.

- Thí sinh dự tuyển chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m65, nữ cao 1m60 trở lên).



Sau khi trúng tuyển, nhà trường sẽ tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên. Sinh viên trúng tuyển nếu không đáp ứng các quy định nêu trên sẽ được chuyển sang ngành khác của Học viện có điểm trúng tuyển tương đương.

- Xét tuyển đối với thí sinh tự do: Học viện nhận hồ sơ xét tuyển học bạ đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm 2020, 2021. Không nhận hồ sơ xét tuyển học bạ với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm trước đó.

6.2. Xác định điểm trúng tuyển

* Theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT: Điểm trúng tuyển được xác định theo chuyên ngành dựa trên tổng điểm các bài thi/môn thi quy định cho từng nhóm ngành xếp từ cao xuống thấp.

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm 2 không có môn nhân hệ số: Điểm xét tuyển (thang điểm 30) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = Tổng điểm ba môn thi/bài thi theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm 1 có môn Ngữ văn, nhóm 3 có môn Lịch sử và nhóm 4 có môn tiếng Anh nhân hệ số 2: Điểm xét tuyển (thang điểm 40) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = Tổng điểm ba môn thi sau khi đã nhân hệ số theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm ưu tiên /khuyến khích x 4/3 (nếu có)

* Theo phương thức xét tuyển học bạ:

- Ngành Báo chí: Điểm xét tuyển = $(A + B*2)/3 + \text{Điểm ưu tiên/khuyến khích}$ (nếu có).

- Các ngành nhóm 2: Điểm xét tuyển = $A + \text{Điểm ưu tiên/khuyến khích}$ (nếu có).

- Nhóm 3 ngành Lịch sử: Điểm xét tuyển = $(A + C*2)/3 + \text{Điểm ưu tiên/khuyến khích}$ (nếu có).

- Các ngành nhóm 4: Điểm xét tuyển = $(A + D*2)/3 + \text{Điểm ưu tiên/khuyến khích}$ (nếu có).

Trong đó:

A = Điểm TBC 5 học kỳ THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

B = Điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

C = Điểm TBC 5 học kỳ môn Lịch sử THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

D = Điểm TBC 5 học kỳ môn Tiếng Anh THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

* Theo phương thức xét tuyển kết hợp: căn cứ mức điểm chứng chỉ quốc tế môn tiếng Anh. Trường hợp thí sinh có mức điểm chứng chỉ bằng nhau cuối danh sách sẽ xét theo tiêu chí phụ là điểm TBCHT 5 kỳ bậc THPT.

Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu theo các phương thức xét học bạ, xét tuyển kết hợp, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang phương thức xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT.

6.3. Tiêu chí phụ xét trúng tuyển

Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau cuối danh sách sẽ tổ chức xét tuyển theo thứ ưu tiên sau:

* Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT:

- Đối với các ngành có môn chính nhân hệ số: Ưu tiên thí sinh có tổng điểm gốc 3 môn chưa nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên, chưa cộng điểm khuyến khích, chưa làm tròn cao hơn.

- Đối với các ngành/chuyên ngành còn lại: Ưu tiên thí sinh có kết quả thi THPT môn Toán cao hơn.

* Xét tuyển căn cứ kết quả học bạ THPT:

- Đối với các ngành có môn chính nhân hệ số: Ưu tiên thí sinh có điểm TBC 5 học kỳ bậc THPT cao hơn, không tính điểm học kỳ II năm lớp 12.

- Đối với các ngành/chuyên ngành còn lại: Ưu tiên thí sinh có điểm TBC môn Toán 5 học kỳ bậc THPT cao hơn, không tính điểm học kỳ II năm lớp 12.

* Xét tuyển kết hợp: Ưu tiên thí sinh có điểm TBC 5 học kỳ bậc THPT cao hơn, không tính điểm học kỳ II năm lớp 12.

7. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT, thời hạn và hình thức nhận hồ sơ đối với tất cả các phương thức xét tuyển: theo quy định và lịch trình công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Chính sách ưu tiên

8.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (không hạn chế chỉ tiêu):

8.1.1. Xét tuyển thẳng

* Đối tượng xét tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học.

b) Người đã trúng tuyển vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được

xem xét nhận vào học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, Học viện sẽ xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức.

c) Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp trung học phổ thông được tuyển thẳng vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh.

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học, được tuyển thẳng vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo đúng ngành hoặc ngành gần của môn mà thí sinh đã đoạt giải.

đ) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Giám đốc Học viện căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

e) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Học viện: Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

g) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc Học viện quy định. Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng này không đăng ký xét tuyển vào các ngành Báo chí, Truyền thông quốc tế, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ Anh, các chương trình chất lượng cao.



* Chỉ tiêu xét tuyển thẳng

Tuyển thẳng thí sinh đạt giải quốc gia không hạn chế số lượng cho các ngành sau:

- Ngành Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Xuất bản: Tuyển thẳng thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ văn;

- Ngành Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: Tuyển thẳng thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Lịch sử;

- Ngành Ngôn ngữ Anh; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Quan hệ quốc tế, Truyền thông quốc tế; các chương trình chất lượng cao, gồm: Kinh tế và Quản lý, Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu, Truyền thông marketing, Báo truyền hình, Báo mạng điện tử: Tuyển thẳng thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh;

- Ngành Triết học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Quản lý công, Quản lý nhà nước: Xét tuyển thẳng thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Toán.

8.1.2. Ưu tiên xét tuyển

* Đối tượng ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học, nếu có kết quả thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Học viện.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia đã tốt nghiệp THPT được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi và nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải;

- Thí sinh đăng ký diện ưu tiên xét tuyển ngành Báo chí phải đạt điểm TBCHT 5 học kỳ bậc THPT môn Ngữ văn 7,0 trở lên (không tính học kỳ 2 năm lớp 12).

* Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển: Không hạn chế.

Kết quả xét tuyển thẳng sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được gửi cho các Sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo cho thí sinh và được thông báo trên Cổng thông tin điện tử Học viện <http://ajc.hcma.vn/>.

8.2. Quy đổi điểm đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh

Mức quy đổi điểm chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh để xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT, cộng điểm khuyến khích đối với thí sinh xét tuyển học bạ, cụ thể như sau:

TT	Mức điểm chứng chỉ tiếng Anh			Điểm quy đổi để xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT	Điểm khuyến khích xét theo học bạ (cộng vào điểm tổng)
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS		
1	485-499	35-45	5.0	7,0	0,1
2	500-542	46-59	5.5	8,0	0,2
3	543-560	60-78	6.0	9,0	0,3
4	561-589	79-93	6.5	10,0	0,4
5	≥ 590	≥ 94	≥ 7.0	10,0	0,5

Thí sinh có các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP và TOEFL iBT (do tổ chức Educational Testing Service cấp) và chứng chỉ IELTS (do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp) còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển đại học cần nộp kèm hồ sơ đăng ký xét tuyển.

8.3. Điểm ưu tiên theo đối tượng, khu vực

Loại ưu tiên	Đối với thí sinh xét học bạ	Đối với thí sinh xét kết quả tốt nghiệp THPT
<i>Ưu tiên theo đối tượng</i>		Thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Nhóm ưu tiên 1: đối tượng 01, 02, 03, 04	0,1	
Nhóm ưu tiên 2: đối tượng 05, 06, 07	0,05	
<i>Ưu tiên theo khu vực</i>		
KV1	0,15	
KV2NT	0,1	
KV2	0,05	

8.4. Điểm khuyến khích (sử dụng cho phương thức xét học bạ)

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa: 0,3 điểm.

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 0,2 điểm.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 0,1 điểm.

Thí sinh đạt giải cần nộp các minh chứng kèm hồ sơ đăng ký xét tuyển.

9. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Học phí dự kiến năm 2022

- Các ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) được miễn học phí.

- Các ngành khác hệ đại trà: 440.559 đ/tín chỉ (chương trình toàn khóa 143 tín chỉ).

- Hệ chất lượng cao: 1.321.677đ/tín chỉ (tạm tính - chưa bao gồm 13 tín chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

- Lộ trình tăng học phí cho từng năm là tối đa 10%.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c),
- Học viện CTQG HCM (để b/c),
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC ✓
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phạm Minh Sơn